

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY** **(6 tháng đầu năm 2026)**

**Kính gửi:**       - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
                      - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (“CÔNG TY”/ “PNJ”)
- Địa chỉ trụ sở chính: 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 3995 1703
- Vốn điều lệ: 5.118.915.180.000 đồng
- Mã chứng khoán: PNJ
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Tổng Giám đốc (“TGD”) và có Ủy ban kiểm toán (“UBKT”) trực thuộc HĐQT.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                  |
|-----|---------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | 79/2026/BB-ĐHĐCĐ-CTY      | 11/02/2026 | Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026                              |
| 2.  | 80/2026/BB-ĐHĐCĐ-CTY      | 11/02/2026 | Nghị quyết ĐHĐCĐ (được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) năm 2026 |
| 3.  | 244/2026/BB-ĐHĐCĐ-CTY     | 22/04/2026 | Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                                                       |
| 4.  | 245/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CTY     | 22/04/2026 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                                                     |

### **II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO 6 THÁNG)**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT PNJ đã thực hiện vai trò hoạch định chiến lược, tiếp tục hoàn thiện nền tảng quản trị công ty theo định hướng phát triển bền vững, và giám sát hiệu quả hoạt động của Ban Giám đốc (“BGĐ”).

HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với nhiều cải tiến nổi bật, đặc biệt là lần đầu tiên triển khai hệ thống biểu quyết và bầu cử điện tử. Qua đó, không chỉ nâng cao tính minh bạch, tính chính xác và hiệu quả vận hành mà còn mang lại trải nghiệm tốt hơn dành cho cổ đông. HĐQT đã chuẩn bị và trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung quan trọng, trong đó có việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới nhằm đảm bảo sự ổn định và tính chủ động trong quá trình chuyển giao nhân sự.

HĐQT đã ban hành và đưa vào áp dụng Khung Nguyên tắc Quản trị công ty trong Nhóm công ty cùng các chính sách, quy chế và tài liệu quản trị trọng yếu, từng bước chuẩn hóa mô hình quản trị trên toàn hệ thống, tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, HĐQT tiếp tục kiện toàn hệ thống văn bản thực thi hoạt động giám sát và các nguyên tắc quản trị đã được xây dựng từ năm 2025 nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong định hướng, ra quyết định và giám sát toàn Tập đoàn.

Trên cơ sở đó, HĐQT tăng cường quản trị, giám sát ở cấp Tập đoàn đối với các công ty con và các khoản đầu tư thông qua việc xem xét báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và giám sát việc triển khai các giải pháp phù hợp, bảo đảm sự nhất quán với chiến lược, định hướng quản trị và mục tiêu chung của Tập đoàn. Đối với phần vốn đầu tư tại các tổ chức khác, HĐQT từng bước hoàn thiện cơ chế thực hiện, báo cáo và giám sát hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền, bao gồm cơ chế cung cấp, tổng hợp thông tin và xin ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền; đồng thời hướng tới hoàn thiện Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác và các quy trình liên quan. Qua đó, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình, hiệu quả quản lý phần vốn và phân định rõ vai trò của Người đại diện theo ủy quyền với các chức danh quản lý, điều hành khác tại tổ chức được cử đại diện.

Tất cả các hoạt động của HĐQT đều được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (“Điều lệ Công ty”) và các quy chế nội bộ của Công ty, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông cũng như các bên liên quan, hướng tới mục tiêu quản trị công ty bền vững.

## 1. Thông tin về thành viên HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ<br>(Thành viên độc lập HĐQT,<br>thành viên HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT |                 |
|-----|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                       |                                                                          | Ngày bổ nhiệm                                                     | Ngày miễn nhiệm |
| 1.  | Cao Thị Ngọc Dung     | Chủ tịch HĐQT                                                            | 16/04/2022                                                        |                 |
|     |                       | Thành viên HĐQT không điều hành                                          |                                                                   |                 |
| 2.  | Lê Trí Thông          | Phó Chủ tịch HĐQT                                                        | 16/04/2022                                                        | 03/04/2026      |
|     |                       | Tổng Giám đốc                                                            | 21/04/2023                                                        |                 |
|     |                       | Thành viên HĐQT không điều hành                                          | 03/04/2026                                                        |                 |
| 3.  | Trần Phương Ngọc Thảo | Phó Chủ tịch HĐQT                                                        | 26/04/2025                                                        |                 |
|     |                       | Thành viên HĐQT không điều hành                                          |                                                                   |                 |
|     |                       | Thành viên UBKT                                                          | 23/04/2026                                                        |                 |

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ<br>(Thành viên độc lập HĐQT,<br>thành viên HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT |                 |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                 |                                                                          | Ngày bổ nhiệm                                                     | Ngày miễn nhiệm |
| 4.  | Nguyễn Tuấn Hải | Thành viên độc lập HĐQT                                                  | 26/04/2025                                                        |                 |
|     |                 | Thành viên UBKT                                                          | 26/04/2025                                                        | 31/12/2025      |
|     |                 | Chủ tịch UBKT                                                            | 01/01/2026                                                        |                 |
| 5.  | Đào Trung Kiên  | Thành viên HĐQT                                                          | 16/04/2022                                                        |                 |
| 6.  | Đặng Hải Anh    | Thành viên HĐQT                                                          | 27/04/2023                                                        | 22/04/2026      |
| 7.  | Đặng Thị Lài    | Thành viên HĐQT                                                          | 16/04/2024                                                        |                 |
|     |                 | Thành viên HĐQT không điều hành                                          | 01/01/2025                                                        |                 |
|     |                 | Thành viên UBKT                                                          | 21/01/2025                                                        |                 |
| 8.  | Lê Quang Phúc   | Thành viên độc lập HĐQT                                                  | 17/04/2021                                                        | 22/04/2026      |
|     |                 | Chủ tịch UBKT                                                            |                                                                   | 31/12/2025      |
|     |                 | Thành viên UBKT                                                          | 01/01/2026                                                        | 23/04/2026      |
| 9.  | Tiêu Yến Trinh  | Thành viên độc lập HĐQT                                                  | 26/04/2025                                                        |                 |
| 10. | Phan Quốc Công  | Thành viên HĐQT                                                          | 22/04/2026                                                        |                 |
|     |                 | Tổng Giám đốc                                                            | 03/04/2026                                                        |                 |
| 11. | Mai Hữu Tín     | Thành viên độc lập HĐQT                                                  | 22/04/2026                                                        |                 |

## 2. Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                                      |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Cao Thị Ngọc Dung     | 16/16                    | 100%              |                                                                              |
| 2.  | Lê Trí Thông          | 16/16                    | 100%              |                                                                              |
| 3.  | Trần Phương Ngọc Thảo | 16/16                    | 100%              |                                                                              |
| 4.  | Đào Trung Kiên        | 16/16                    | 100%              |                                                                              |
| 5.  | Đặng Hải Anh          | 12/12                    | 100%              | ĐHĐCĐ thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 22/04/2026          |
| 6.  | Đặng Thị Lài          | 16/16                    | 100%              |                                                                              |
| 7.  | Nguyễn Tuấn Hải       | 16/16                    | 100%              |                                                                              |
| 8.  | Lê Quang Phúc         | 12/12                    | 100%              | ĐHĐCĐ thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ thành viên HĐQT kể từ ngày 22/04/2026 |
| 9.  | Tiêu Yến Trinh        | 16/16                    | 100%              |                                                                              |
| 10. | Phan Quốc Công        | 4/4                      | 100%              | Được ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT kể từ ngày 22/04/2026                         |
| 11. | Mai Hữu Tín           | 4/4                      | 100%              | Được ĐHĐCĐ bầu thành viên HĐQT                                               |

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
|     |                 |                          |                   | kể từ ngày 22/04/2026   |

*Trong 6 tháng đầu năm 2026, bên cạnh các cuộc họp, HĐQT đã thực hiện 03 đợt lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.*

### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BGĐ**

HĐQT thực hiện vai trò giám sát đối với TGD và BGĐ theo hướng chủ động, có trọng tâm và gắn với định hướng chiến lược của Công ty, đặc biệt trong bối cảnh chuyển giao nhân sự điều hành cấp cao, hoàn thiện khung quản trị và tăng cường kiểm soát các vấn đề trọng yếu trên phạm vi toàn Tập đoàn nhằm bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, hệ thống văn bản quản trị nội bộ và các thông lệ quản trị công ty tốt.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT tập trung bảo đảm sự ổn định và tính liên tục trên toàn hệ thống, đặc biệt trong quá trình chuyển giao vị trí TGD vào đầu Quý II năm 2026, sau khi kết thúc mùa cao điểm kinh doanh. Việc chuyển giao được thực hiện theo lộ trình có kiểm soát nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu Quý I, hạn chế rủi ro gián đoạn điều hành và tạo nền tảng ổn định cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

HĐQT thường xuyên giám sát việc triển khai chiến lược, kế hoạch kinh doanh và các mục tiêu tài chính đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt; đồng thời kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh đối với các nội dung có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ hoặc hiệu quả thực hiện mục tiêu năm.

Đối với hoạt động giám sát về quản lý rủi ro và tuân thủ, HĐQT định kỳ xem xét các báo cáo của TGD, BGĐ và các đơn vị chức năng về tình hình tuân thủ quy định pháp luật và các quy định nội bộ, công tác phòng chống tham nhũng, kiểm soát nội bộ cũng như các rủi ro trọng yếu phát sinh trong hoạt động của Công ty. Từ đó, HĐQT đưa ra các chỉ đạo cần thiết nhằm bảo đảm mọi hoạt động được vận hành an toàn, minh bạch và phù hợp với các chuẩn mực quản trị đã đề ra.

Đối với công tác quản lý tài chính và tài sản, HĐQT giám sát công nợ, tiền mặt, chi phí, các khoản đầu tư, vay nợ; đồng thời xem xét các giao dịch có giá trị lớn hoặc thuộc thẩm quyền phê duyệt theo quy định. HĐQT đánh giá tình hình sử dụng nguồn lực của Công ty, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn, an toàn tài chính và việc thực hiện đúng các định mức đã được phê duyệt.

HĐQT duy trì hoạt động giám sát thường xuyên đối với công tác điều hành của TGD và BGĐ. Nội dung giám sát tập trung vào tiến độ thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hiệu quả triển khai các chương trình hành động và năng lực xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó bảo đảm tính nhất quán giữa công tác điều hành với các mục tiêu chiến lược của Công ty.

Trong công tác nhân sự và tổ chức, HĐQT giám sát việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý theo thẩm quyền; đồng thời xem xét các chính sách về lương thưởng, phúc lợi và phát triển nhân sự nhằm bảo đảm sự phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Công ty, nâng cao hiệu quả quản trị và duy trì nguồn nhân lực có năng lực, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

HĐQT tiếp tục duy trì việc xây dựng và thống nhất các nội dung, chương trình làm việc trong năm, làm cơ sở để BGĐ chủ động chuẩn bị tài liệu, báo cáo và trình HĐQT xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. HĐQT đã xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết đã được thông qua, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, đầu tư, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, công tác tuân thủ và các vấn đề trọng yếu của Công ty. Trên cơ sở đó, HĐQT ban hành các Nghị quyết, kết luận và chỉ đạo làm cơ sở cho TGD và BGĐ triển khai thực hiện.

Bên cạnh việc giám sát hoạt động điều hành thường xuyên, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường công tác quản trị rủi ro, rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác tuân thủ tại Công ty và các công ty con; đồng thời yêu cầu BGĐ triển khai các biện pháp khắc phục, hoàn thiện hệ thống quản trị nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát, tính minh bạch và năng lực quản trị trên toàn hệ thống.

### **3.1. Phương thức giám sát**

- HĐQT thực hiện chức năng giám sát thường xuyên thông qua cơ chế báo cáo định kỳ (tháng/quý/năm) và báo cáo đột xuất của TGD, BGĐ; theo dõi tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và ngân sách của Công ty; đồng thời, xem xét, thảo luận và đánh giá các vấn đề thuộc thẩm quyền tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, các buổi làm việc, các phiên thảo luận chuyên đề và các cuộc gặp gỡ hoặc trao đổi chuyên môn trực tiếp với TGD và BGĐ.
- Song song với đó, HĐQT tăng cường việc thực hiện giám sát thông qua hoạt động của các Ủy ban trực thuộc theo các lĩnh vực chuyên môn mà từng Ủy ban phụ trách, kết hợp các hoạt động rà soát, kiểm tra và đánh giá chuyên sâu với từng lĩnh vực trọng yếu. Khi cần thiết, HĐQT sử dụng tư vấn độc lập nhằm tăng cường tính khách quan, hỗ trợ quá trình đánh giá và ra quyết định, qua đó nâng cao hiệu quả giám sát và chất lượng quản trị.

### **3.2. Kết quả giám sát**

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp HĐQT và 03 đợt lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản nhằm xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện các mục tiêu kinh doanh, kế hoạch hành động, giám sát việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Thông qua các hoạt động này, HĐQT kịp thời đưa ra các định hướng, quyết nghị và chỉ đạo đối với các vấn đề trọng yếu của Công ty, bảo đảm hoạt động điều hành được thực hiện phù hợp với chiến lược phát triển và định hướng đã được HĐQT phê duyệt và diễn biến thực tiễn của thị trường. Trọng tâm công tác giám sát của HĐQT trong kỳ bao gồm:
  - Nhân sự cấp cao: Đã chỉ đạo và giám sát quá trình chuyển giao vị trí TGD theo lộ trình thận trọng. Việc bổ nhiệm TGD mới đảm bảo tính kế thừa và liên tục trong công tác quản trị, điều hành, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho công tác kế nhiệm và sự phát triển bền vững của Công ty.
  - Quản trị công ty: Giám sát việc triển khai Dự án Quản trị công ty, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế và nguyên tắc quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và hiệu quả giám sát của HĐQT, tăng cường vai trò của các Ủy ban và bảo đảm cơ chế phối hợp rõ ràng giữa HĐQT, BGĐ và các đơn vị trong toàn Tập đoàn.

- Giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT: Đã xem xét, phê duyệt và giám sát việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, Người có liên quan và các giao dịch có khả năng phát sinh xung đột lợi ích theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty; đồng thời bảo đảm các giao dịch được xem xét minh bạch, công bằng, đúng thẩm quyền, bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã duy trì hoạt động giám sát đối với TGD và BGD phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao và các quy định nội bộ của Công ty. Hoạt động của HĐQT được hỗ trợ bởi các Ủy ban và Văn phòng HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, góp phần triển khai công tác quản trị, giám sát một cách có hệ thống, đồng thời bảo đảm sự phân định rõ ràng giữa vai trò quản trị của HĐQT và vai trò điều hành của BGD.

#### **4. Hoạt động của các Ủy ban, đơn vị thuộc HĐQT**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT tiếp tục phát huy vai trò của các Ủy ban trực thuộc hoạt động với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được phân định rõ ràng. Các Ủy ban đóng vai trò tham mưu và tư vấn cho HĐQT nhằm: (i) Hỗ trợ HĐQT nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của từng Ủy ban, (ii) Tăng chiều sâu phân tích và phản biện trước khi các vấn đề quan trọng được trình HĐQT xem xét, quyết định, (iii) Góp phần nâng cao chất lượng công tác giám sát của HĐQT đối với BGD, đặc biệt trong các lĩnh vực có mức độ rủi ro cao hoặc tác động dài hạn.

Thông qua cơ chế hoạt động của các Ủy ban, HĐQT thực hiện vai trò định hướng, ra quyết định và giám sát trên cơ sở thông tin được phân tích và đánh giá chuyên sâu, đa chiều và phù hợp với các thông lệ quản trị công ty tốt.

##### **4.1. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT**

Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số 257/2026/NQ-HQĐT-CTY ngày 23 tháng 04 năm 2026 về việc phân công vai trò và nhiệm vụ của các thành viên HĐQT trong các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các Ủy ban đã triển khai hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong kỳ, các Ủy ban đã tổ chức các cuộc họp, các hội thảo chuyên đề, các cuộc gặp gỡ hoặc trao đổi trực tiếp với TGD và BGD nhằm tăng cường hiệu quả giám sát đối với TGD và BGD trong quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Các thành viên của Ủy ban đã chủ động trao đổi, thảo luận chuyên môn và đưa ra các kiến nghị, tham mưu kịp thời cho HĐQT về các nội dung thuộc phạm vi phụ trách. Các Ủy ban cũng đã tổ chức thực hiện và báo cáo kịp thời cho HĐQT về tình hình thực hiện các dự án chuyên môn cũng như các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.

Chi tiết nội dung hoạt động của từng Ủy ban trực thuộc HĐQT được trình bày tại Mục III, Mục IV, Mục V và Mục VI bên dưới.

##### **4.2. Văn phòng HĐQT**

Văn phòng HĐQT đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ chuyên môn cho HĐQT và các Ủy ban trong việc xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tài liệu; tổng hợp thông tin phục vụ việc xem xét, thảo luận và ra quyết định của HĐQT; điều phối và phối hợp các hoạt động nội bộ để cung cấp thông tin và truyền thông các quyết định của HĐQT đến TGD và các thành viên BGD, các bên hữu quan.

Văn phòng HĐQT đã chủ động chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản; ghi chép biên bản họp HĐQT; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, và các Ủy ban theo quy định pháp luật và quy định nội bộ.

Văn phòng HĐQT đã theo dõi việc Công ty thực hiện và tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin, định kỳ báo cáo cho HĐQT về tình hình thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Văn phòng HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò điều phối, kết nối giữa HĐQT, BGĐ và các bên liên quan, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1.  | 39/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 20/01/2026 | Thông qua toàn bộ tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 01 năm 2026.                                                                                                                                                                                                                             | 100%            |
| 2.  | 49/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 27/01/2026 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng KEB Hana – Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |
| 3.  | 51/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 27/01/2026 | Thông qua việc Công ty vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (“HSBC”), đồng thời thông qua chủ trương công ty con vay vốn tại HSBC và bảo lãnh cho công ty con vay tại HSBC.                                                                                                                     | 100%            |
| 4.  | 53/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 27/01/2026 | Thông qua thỏa thuận giữa Công ty với người có liên quan của Công ty về việc Công ty bảo lãnh hai công ty con vay vốn tại HSBC.                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 5.  | 54/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 27/01/2026 | Thông qua việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng, Giám đốc cao cấp – Marketing và thôi vai trò Giám đốc cao cấp – Cung ứng của Công ty.                                                                                                                                                                         | 100%            |
| 6.  | 55/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 27/01/2026 | Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền, Thành viên Hội đồng thành viên của CAF, là công ty con của PNJ và bổ nhiệm Người đại diện theo ủy quyền của PNJ tại Công ty Cổ phần FLVN (“FLVN”).                                                                                                  | 100%            |
| 7.  | 56/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 27/01/2026 | Thông qua (i) biểu mẫu thỏa thuận bảo lãnh giữa Công ty với người có liên quan của Công ty về việc Công ty bảo lãnh cho hai công ty con vay vốn tại các Ngân hàng; (ii) ban hành Khung Nguyên tắc Quản trị công ty trong Nhóm công ty; (iii) Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025; (iv) và các nội | 100%            |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                           |            | dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |
| 8.  | 78B/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 11/02/2026 | Thông qua danh sách nhân sự tham gia công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.                                                                                                                                                                                                                | 100%            |
| 9.  | 85/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 11/02/2026 | Thông qua phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT năm 2025; kế hoạch kiểm toán nội bộ (“KTNB”) giai đoạn 2026 – 2028 và kế hoạch hoạt động của Ban KTNB năm 2026 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.                                                                                                | 100%            |
| 10. | 91/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 25/02/2026 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2026 (“ĐHĐCĐ 2026”).                                                                                                                                                                                           | 100%            |
| 11. | 97/2026/NQ-HĐQT-CTY       | 27/02/2026 | Thông qua việc thay đổi nhân sự Tổng Giám đốc, Người công bố thông tin và phân công Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.                                                                                                                                                                               | 100%            |
| 12. | 102/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 27/02/2026 | Thông qua Khung đãi ngộ đối với Tổng Giám đốc, kế hoạch chuyển giao công việc và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.                                                                                                                                                                                            | 100%            |
| 13. | 105/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 28/02/2026 | Thông qua các giao dịch/thỏa thuận/hợp đồng giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của Công ty và chủ trương về các giao dịch/thỏa thuận/hợp đồng giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của Công ty trong năm 2026. | 100%            |
| 14. | 106/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 28/02/2026 | Thông qua việc Công ty tham gia góp vốn thành lập công ty con – Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín.                                                                                                                                                                                                            | 100%            |
| 15. | 108/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 28/02/2026 | Thông qua việc bổ nhiệm các nhân sự làm Người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp của PNJ tại Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín.                                                                                                                                                                              | 100%            |
| 16. | 117/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 10/03/2026 | Thông qua việc Công ty bảo lãnh cho công ty con vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt                                                                                                                                                                                                                         | 100%            |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                           |            | Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                                                                                                                   |                 |
| 17. | 119/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 10/03/2026 | Thông qua việc Công ty bảo lãnh cho công ty con vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh.                                                                                                                                     | 100%            |
| 18. | 121/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 10/03/2026 | Thông qua thỏa thuận giữa Công ty với người có liên quan của Công ty về việc Công ty bảo lãnh công ty con vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh. | 100%            |
| 19. | 122/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 10/03/2026 | Thông qua hạn mức phê duyệt của Tổng Giám đốc đối với các giao dịch/thỏa thuận/hợp đồng theo nội dung đã được thông qua tại Điều 1 của Nghị quyết HĐQT số 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026.                                                                          | 100%            |
| 20. | 123/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 10/03/2026 | Thông qua kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.                                                                                                                                                              | 100%            |
| 21. | 139/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 18/03/2026 | Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ số 80/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 11/02/2026.                                                                                    | 100%            |
| 22. | 141/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 18/03/2026 | Thông qua việc tăng vốn điều lệ của công ty con là PNJP và sửa đổi Khoản 2 Điều 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động của PNJP tương ứng với việc tăng vốn điều lệ.                                                                                                             | 100%            |
| 23. | 152/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 25/03/2026 | Thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ 2026.                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            |
| 24. | 162/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 31/03/2026 | Thông qua toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ 2026.                                                                                                                                                                                                                               | 100%            |
| 25. | 170B/2026/NQ-HĐQT-CTY     | 31/03/2026 | Thông qua việc bổ sung Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín là công ty con của PNJ vào Nhóm 1: Người có liên quan của Công ty đã được phê duyệt tại Phụ lục 2 của Nghị quyết Hội                                                                                     | 100%            |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                    | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                           |            | đồng quản trị số 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026.                                                                                                                                      |                 |
| 26. | 170C/2026/NQ-HĐQT-CTY     | 31/03/2026 | Thông qua việc thành lập Ban Dự án Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín để triển khai các định hướng của HĐQT.                                                                          | 100%            |
| 27. | 180/2026/QĐ-HĐQT-CTY      | 03/04/2026 | Quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.                                                                                                                              | 100%            |
| 28. | 217/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 06/04/2026 | Thông qua số lượng và nhân sự của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và các nhân sự tham gia công tác tổ chức tại ĐHĐCĐ 2026 và toàn văn bản tiếng Việt Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty. | 100%            |
| 29. | 221/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 10/04/2026 | Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.                                                                          | 100%            |
| 30. | 222/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 10/04/2026 | Thông nhất trình ĐHĐCĐ 2026 thông qua danh sách các ứng cử viên được đề cử để bầu chọn thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2026 – 2031.                                                            | 100%            |
| 31. | 235/2026/QĐ-HĐQT-CTY      | 16/04/2026 | Quyết định về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của PNJP.                                                                                              | 100%            |
| 32. | 241/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 21/04/2026 | Thông qua các nội dung liên quan đến Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín trong năm 2026.                                                                                               | 100%            |
| 33. | 243/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 21/04/2026 | Thông qua kế hoạch hoạt động và ngân sách dự kiến triển khai các chương trình về môi trường – xã hội – quản trị (“ESG”) năm 2026 của Công ty.                                               | 100%            |
| 34. | 256/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 23/04/2026 | Thông qua việc thay đổi nhân sự Thành viên UBKT của Công ty.                                                                                                                                | 100%            |
| 35. | 257/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 23/04/2026 | Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự tại các Ủy ban trực thuộc HĐQT và thay đổi vai trò của thành viên của Ban Dự Án Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín.                                   | 100%            |
| 36. | 293/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 06/05/2026 | Thông qua báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.                                                                                               | 100%            |
| 37. | 294/2026/NQ-HĐQT-CTY      | 06/05/2026 | Thông qua Danh sách cổ đông sở hữu cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, liên quan đến các đợt phát hành        | 100%            |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                              |            | cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) qua các năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                 |
| 38. | 302-303/2026/NQ-HĐQT-CTY     | 11/05/2026 | Thông qua phương án xử lý đối với số cổ phiếu ESOP các năm 2021, 2023, 2024, 2025 và số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (“cổ phiếu thưởng”) các năm 2022 và 2026 phát sinh từ số cổ phiếu ESOP nêu trên của các cán bộ nhân viên (“CBNV”) đã nghỉ việc hoặc không còn đảm nhận chức danh như tại thời điểm được phân bổ ESOP. | 100%            |
| 39. | 304/2026/NQ-HĐQT-CTY         | 11/05/2026 | Thông qua kế hoạch triển khai hoạt động kinh doanh năm 2026 của Công ty và triển khai áp dụng biểu mẫu Biên bản họp HĐQT, biểu mẫu Biên bản họp Ủy ban Kiểm toán và biểu mẫu Biên bản họp các Ủy ban khác trực thuộc HĐQT.                                                                                                                                   | 100%            |
| 40. | 305/2026/NQ-HĐQT-CTY         | 11/05/2026 | Thông qua việc triển khai Chương trình giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026 – 2030.                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%            |
| 41. | 314/2026/NQ-HĐQT-CTY         | 20/05/2026 | Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và sửa đổi Khoản 1, Điều 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ mới.                                                                                                                                   | 100%            |
| 42. | 331-332-333/2026/NQ-HĐQT-CTY | 29/05/2026 | Thông qua kế hoạch và ngân sách hoạt động năm 2026 của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, phương án phân bổ ngân sách hoạt động của HĐQT, Văn phòng HĐQT và Ban KTNB năm 2026 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.                                                                                                                                           | 100%            |
| 43. | 449-450/2026/NQ-HĐQT-CTY     | 16/06/2026 | Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của PNJ tại Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín, đề cử nhân sự tham gia HĐQT và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.                                                                                        | 100%            |

### III. ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO 6 THÁNG NĂM 2026)

#### 1. Thông tin về thành viên UBKT

| STT | Thành viên UBKT       | Chức vụ         | Ngày bắt đầu là thành viên UBKT | Ngày không còn là thành viên UBKT | Trình độ chuyên môn                              |
|-----|-----------------------|-----------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1.  | Nguyễn Tuấn Hải       | Thành viên UBKT | 26/04/2025                      | 31/12/2025                        | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>Cử nhân Ngoại ngữ |
|     |                       | Chủ tịch UBKT   | 01/01/2026                      |                                   |                                                  |
| 2.  | Lê Quang Phúc         | Chủ tịch UBKT   | 17/04/2021                      | 31/12/2025                        | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>Kỹ sư             |
|     |                       | Thành viên UBKT | 01/01/2026                      | 23/04/2026                        |                                                  |
| 3.  | Đặng Thị Lài          | Thành viên UBKT | 21/01/2025                      |                                   | Cử nhân Quản trị kinh doanh                      |
| 4.  | Trần Phương Ngọc Thảo | Thành viên UBKT | 23/04/2026                      |                                   | Tiến sĩ Kinh tế học                              |

#### 2. Cuộc họp của UBKT

| STT | Thành viên UBKT       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp                                                                                  |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Nguyễn Tuấn Hải       | 5/5                 | 100%              | 100%             |                                                                                                          |
| 2.  | Lê Quang Phúc         | 3/3                 | 100%              | 100%             | HDQT thông qua việc thôi vai trò thành viên UBKT từ ngày 23/04/2026 do kết thúc nhiệm kỳ thành viên HDQT |
| 3.  | Đặng Thị Lài          | 5/5                 | 100%              | 100%             |                                                                                                          |
| 4.  | Trần Phương Ngọc Thảo | 2/2                 | 100%              | 100%             | HDQT thông qua việc bổ nhiệm thành viên UBKT từ ngày 23/04/2026                                          |

#### 3. Hoạt động của UBKT

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBKT đã duy trì các hoạt động giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được HDQT phân công, tập trung vào các trọng tâm về kiểm toán nội bộ (“KTNB”), kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính minh bạch của giao dịch và chất lượng thông tin tài chính của Công ty.

- UBKT đã đánh giá tình hình triển khai hoạt động của Ban KTNB trong 6 tháng đầu năm, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch năm 2026 và chỉ đạo Ban KTNB điều chỉnh cách thức triển khai phù hợp với bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Trên cơ sở đó, UBKT định hướng Ban KTNB thực hiện các hoạt động đánh giá, kiểm tra và giám sát một cách linh hoạt, có trọng tâm, bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu quản trị, vừa hỗ trợ hoạt động điều hành, trong đó:
  - Chỉ đạo KTNB thực hiện giám sát quá trình lập và tính trung thực của Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm 2025 và BCTC Quý I và II năm 2026 của Công ty.

- Giám sát tính độc lập khách quan của kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán BCTC năm 2025.
- Thực hiện rà soát và đánh giá các giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan, kịp thời có các kiến nghị để Công ty ngày càng nâng cao tính minh bạch, chống xung đột lợi ích theo thông lệ tốt, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và Nghị quyết của HĐQT và việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật và các quy chế của Công ty.
- Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, phối hợp và trao đổi với BGĐ trong việc nâng cao hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Phối hợp với HĐQT và BGĐ giám sát các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.
- Giám sát việc BGĐ triển khai các Nghị quyết của HĐQT liên quan đến chính sách và hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc thực thi phù hợp với thẩm quyền, định hướng quản trị và điều kiện thực tiễn của Công ty. Thông qua các hoạt động trên, UBKT tiếp tục phát huy vai trò là cơ chế giám sát độc lập thuộc HĐQT, góp phần tăng cường hiệu quả quản trị công ty, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

#### **4. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, BGĐ và cổ đông**

- Đối với HĐQT, UBKT tham gia xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi giám sát của UBKT trước khi trình HĐQT, bao gồm:
  - Chỉ đạo xây dựng và giám sát việc thực thi kế hoạch hoạt động KTNB, ngân sách hoạt động của UBKT, các vấn đề liên quan đến kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, giao dịch với Người nội bộ và Người có liên quan.
  - Chỉ đạo Ban KTNB thực thi các hoạt động đánh giá và giám sát linh hoạt và phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Chỉ đạo Ban KTNB thực hiện việc đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty, thực thi vai trò giám sát của UBKT/KTNB theo mô hình 3 tuyến, đồng thời đôn đốc thực hiện các khuyến nghị sau KTNB.

Qua đó, UBKT góp phần cung cấp thêm góc nhìn độc lập để HĐQT có cơ sở xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Đối với BGĐ, UBKT giám sát việc triển khai các Nghị quyết, định hướng và chính sách do HĐQT thông qua, đặc biệt đối với các nội dung có liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, lập và công bố báo cáo tài chính, cũng như việc thực hiện các khuyến nghị sau KTNB. UBKT cũng trao đổi với BGĐ về các nội dung cần cải tiến trong quy trình lập, rà soát và ban hành BCTC nhằm nâng cao chất lượng, tính đầy đủ và độ tin cậy của thông tin tài chính.
- Đối với cổ đông và các bên có lợi ích liên quan, UBKT chú trọng giám sát tính minh bạch và tuân thủ chặt chẽ các quy định đối với các giao dịch của Công ty, đặc biệt là các giao dịch với Người nội bộ, Người có liên quan và các giao dịch có khả năng phát sinh xung đột lợi ích. Việc giám sát được thực hiện trên nguyên tắc bảo đảm các giao dịch được xem

xét, phê duyệt và thực hiện phù hợp với thẩm quyền, quy định nội bộ, quy định pháp luật, đồng thời không gây bất lợi cho Công ty và cổ đông.

#### 5. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý khác

- UBKT nhận được sự hỗ trợ và phối hợp từ HĐQT, TGD và các thành viên BGĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty và theo Quy chế hoạt động của UBKT.
- UBKT trao đổi với BGĐ về các đánh giá và khuyến nghị về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty thông qua các đợt KTNB (các hoạt động trọng yếu như hàng tồn kho, quản trị rủi ro...), cũng như tiến độ thực hiện các khuyến nghị.
- Trao đổi với BGĐ trong việc giám sát quá trình lập BCTC, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế Công ty, các hoạt động nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trong quá trình lập và phát hành BCTC.
- UBKT thực hiện giám sát và kiến nghị đến HĐQT các nội dung liên quan đến hệ thống quản trị công ty, hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động.

#### 6. Hoạt động khác của UBKT

UBKT thực hiện đánh giá các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập đã được ĐHCĐ thông qua để kiến nghị HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.

### IV. ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ TÀI CHÍNH (BÁO CÁO 6 THÁNG NĂM 2026)

#### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban Chiến lược và Tài chính (“UB CL&TC”)

| STT | Thành viên UB CL&TC   | Chức vụ       | Ngày bắt đầu là thành viên UB CL&TC | Ngày không còn là thành viên UB CL&TC |
|-----|-----------------------|---------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1.  | Cao Thị Ngọc Dung     | Trưởng Ủy ban | 25/03/2022                          |                                       |
| 2.  | Lê Trí Thông          | Phó Ủy ban    | 25/03/2022                          |                                       |
| 3.  | Phan Quốc Công        | Thành viên    | 23/04/2026                          |                                       |
| 4.  | Trần Phương Ngọc Thảo | Thành viên    | 25/03/2022                          |                                       |
| 5.  | Đào Trung Kiên        | Thành viên    | 25/03/2022                          |                                       |
| 6.  | Đặng Thị Lài          | Thành viên    | 25/03/2022                          | 23/04/2026                            |
| 7.  | Nguyễn Tuấn Hải       | Thành viên    | 25/03/2022                          | 23/04/2026                            |
| 8.  | Đặng Hải Anh          | Thành viên    | 27/04/2023                          | 23/04/2026                            |

#### 2. Cuộc họp của UB CL&TC

| STT | Thành viên UB CL&TC | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|-------------------------|
| 1.  | Cao Thị Ngọc Dung   | 3/3                 | 100%              |                         |

| STT | Thành viên UB CL&TC   | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                             |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 2.  | Lê Trí Thông          | 3/3                 | 100%              |                                                                     |
| 3.  | Phan Quốc Công        | 1/1                 | 100%              | HDQT thông qua việc bổ nhiệm thành viên UB CL&TC từ ngày 23/04/2026 |
| 4.  | Trần Phương Ngọc Thảo | 3/3                 | 100%              |                                                                     |
| 5.  | Đào Trung Kiên        | 3/3                 | 100%              |                                                                     |
| 6.  | Đặng Thị Lài          | 2/2                 | 100%              | Không còn là thành viên UB CL&TC từ ngày 23/04/2026                 |
| 7.  | Nguyễn Tuấn Hải       | 2/2                 | 100%              | Không còn là thành viên UB CL&TC từ ngày 23/04/2026                 |
| 8.  | Đặng Hải Anh          | 2/2                 | 100%              | Không còn là thành viên UB CL&TC từ ngày 23/04/2026                 |

### 3. Hoạt động của UB CL&TC

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, UB CL&TC tiếp tục thực hiện vai trò tham mưu chuyên môn cho HĐQT đối với các vấn đề trọng yếu liên quan đến chiến lược phát triển, cấu trúc tài chính, hoạt động đầu tư, phân bổ nguồn lực và định hướng phát triển dài hạn của Công ty.
  - Trong bối cảnh Công ty thực hiện chuyển giao vị trí TGD vào đầu Quý II năm 2026 sau khi hoàn tất mùa cao điểm kinh doanh, UB CL&TC đã tập trung hỗ trợ HĐQT trong việc xem xét, đánh giá các phương án nhằm duy trì tính liên tục trong định hướng chiến lược, ổn định trong điều hành, bảo đảm sự nhất quán giữa định hướng dài hạn của HĐQT với kế hoạch triển khai của BGD.
  - Theo dõi và giám sát việc thực thi các định hướng và kế hoạch hành động đã được HĐQT phê duyệt.
  - Định hướng phát triển kinh doanh mới (New Business Development – NBD): Tham mưu định hướng mở rộng các mô hình kinh doanh mới, bao gồm xây dựng thương hiệu riêng của PNJ, phát triển mô hình đồng thương hiệu với đối tác, hoặc khai thác thương hiệu thông qua hình thức nhượng quyền, phù hợp với đặc thù từng ngành hàng.
  - Tham gia xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến tài chính, đầu tư và huy động vốn của Công ty nhằm cung cấp cơ sở thông tin và góc nhìn chuyên môn cho HĐQT trong quá trình xem xét, quyết định, góp phần duy trì nền tảng tài chính lành mạnh, linh hoạt và hỗ trợ các mục tiêu tăng trưởng trung và dài hạn.
  - Nâng cao năng lực hoạch định chiến lược thông qua việc tổ chức các hội thảo chuyên đề về chiến lược cho HĐQT và BGD.

- UB CL&TC đã góp phần hỗ trợ HĐQT trong việc định hình các ưu tiên chiến lược, nâng cao chất lượng ra quyết định liên quan đến tài chính và đầu tư, đồng thời hỗ trợ BGĐ kịp thời rà soát, điều chỉnh các kế hoạch kinh doanh, chính sách vận hành và định hướng phát triển kinh doanh mới phù hợp với bối cảnh thị trường và điều kiện thực tiễn của Công ty.

## V. ỦY BAN MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI – QUẢN TRỊ (“UB ESG”) (BÁO CÁO 6 THÁNG NĂM 2026)

### 1. Thông tin về thành viên UB ESG

| STT | Thành viên UB ESG      | Chức vụ       | Ngày bắt đầu là thành viên UB ESG | Ngày không còn là thành viên UB ESG |
|-----|------------------------|---------------|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 1.  | Mai Hữu Tín            | Trưởng Ủy ban | 23/04/2026                        |                                     |
| 2.  | Lê Quang Phúc          | Thành viên    | 25/03/2022                        |                                     |
| 3.  | Trần Phương Ngọc Thảo  | Thành viên    | 25/03/2022                        |                                     |
| 4.  | Đào Trung Kiên         | Thành viên    | 20/02/2025                        |                                     |
| 5.  | Huỳnh Thị Xuân Liên    | Thành viên    | 25/03/2022                        |                                     |
| 6.  | Nguyễn Khoa Hồng Thành | Thành viên    | 20/02/2025                        | 23/04/2026                          |

*Để làm rõ, Ông Lê Quang Phúc thôi giữ vai trò Trưởng UB ESG kể từ ngày 23/04/2026 và tiếp tục là thành viên UB ESG theo Nghị quyết HĐQT số 257/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 23/04/2026. Trên cơ sở đó, HĐQT bổ nhiệm ông Mai Hữu Tín làm Trưởng UB ESG kể từ ngày 23/04/2026.*

### 2. Cuộc họp của UB ESG

| STT | Thành viên UB ESG      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                       |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1.  | Mai Hữu Tín            | 2/2                 | 100%              | HĐQT thông qua việc bổ nhiệm Trưởng UB ESG từ ngày 23/04/2026 |
| 2.  | Lê Quang Phúc          | 5/5                 | 100%              |                                                               |
| 3.  | Trần Phương Ngọc Thảo  | 5/5                 | 100%              |                                                               |
| 4.  | Đào Trung Kiên         | 5/5                 | 100%              |                                                               |
| 5.  | Huỳnh Thị Xuân Liên    | 5/5                 | 100%              |                                                               |
| 6.  | Nguyễn Khoa Hồng Thành | 3/3                 | 100%              | Không còn là thành viên UB ESG từ ngày 23/04/2026             |

### 3. Hoạt động của UB ESG

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, bám sát định hướng của HĐQT về việc tích hợp ESG vào chiến lược phát triển dài hạn, UB ESG đã tập trung thực hiện vai trò tham mưu, định hướng và giám sát việc triển khai Lộ trình ESG giai đoạn 2022–2027. Trọng tâm là tiếp tục củng cố nền tảng quản trị ESG, hoàn thiện cơ chế quản trị và thúc đẩy việc lồng ghép các yếu tố ESG vào hoạt động quản trị, sản xuất – kinh doanh của Công ty theo thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.
- Với vai trò tham mưu HĐQT trong lĩnh vực ESG, Ủy ban đã trình HĐQT xem xét, phê duyệt Kế hoạch hoạt động của UB ESG năm 2026 và Kế hoạch ESG của Công ty năm 2026; đồng thời tập trung triển khai các nội dung trọng tâm theo ba trụ cột ESG sau:
  - **Liên quan đến hoạt động môi trường (“E – Environmental”):**
    - Hoàn thiện định hướng liên quan đến Kế hoạch triển khai các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026 – 2030 và tham mưu đề HĐQT ban hành Nghị quyết số 305/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 11/05/2026 thông qua Kế hoạch triển khai các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026–2030 với tổng ngân sách đầu tư 60 tỷ đồng. Đây là dự án trọng điểm nhằm hiện thực hóa mục tiêu giảm 15,8% cường độ phát thải khí nhà kính vào năm 2030, đồng thời tạo nền tảng thực hiện cam kết Net Zero vào năm 2050.
    - Bên cạnh đó, hỗ trợ BGĐ kiểm soát rủi ro môi trường và nâng cao hiệu quả vận hành.
  - **Liên quan đến hoạt động xã hội (“S – Social”):**
    - Định hướng phát triển chiến lược CSR dài hạn gắn với giá trị thương hiệu và phát triển bền vững như hỗ trợ BGĐ tiếp tục triển khai các chương trình trách nhiệm xã hội trên nền tảng "Sống Đẹp", với trọng tâm là chương trình “Gia đình trẻ hạnh phúc” và dự án “Giấc mơ Lọ Lem”, nhằm tạo ra các giá trị tích cực và bền vững cho cộng đồng.
    - Định hướng việc thúc đẩy triển khai các hoạt động truyền thông ESG tích hợp vào các hoạt động văn hóa doanh nghiệp. Từ đó, giám sát việc phối hợp giữa các đơn vị phát triển các hoạt động truyền thông ESG hiện có, tiêu biểu là chương trình "Hành trình sống xanh 2026" lồng ghép vào chương trình Ngày hội văn hóa 2026 và hoạt động đào tạo chung của công ty nhằm góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường sự tham gia của cán bộ nhân viên vào các sáng kiến ESG, đồng thời lan tỏa văn hóa phát triển bền vững trong toàn hệ thống.
  - **Liên quan đến hoạt động quản trị công ty (“G – Governance”):**
    - Trên cơ sở Khung và các Nguyên tắc quản trị công ty do HĐQT ban hành, trong 6 tháng đầu năm 2026, UB ESG tiếp tục thực hiện vai trò tham mưu trong việc rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị công ty tương thích với các quy định pháp luật hiện hành thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ và HĐQT, đồng thời tập trung xây dựng hệ thống văn bản quản trị công ty của Nhóm công ty trong hệ

thống nhằm góp phần chuẩn hóa cơ chế quản trị, nâng cao tính minh bạch, tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro và tuân thủ trong toàn Công ty.

- UB ESG đã tham mưu HĐQT xem xét, phê duyệt các định hướng và chủ trương trọng yếu năm 2026. Bên cạnh đó, UB ESG giám sát và thúc đẩy công tác nhận diện, đánh giá và xử lý các rủi ro ESG như rủi ro về bản quyền phần mềm; đồng thời tham mưu HĐQT triển khai hình thức bỏ phiếu điện tử tại ĐHCĐ năm 2026 nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu quy trình, giảm sử dụng giấy và thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Nhìn chung, UB ESG đã hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình công tác được HĐQT giao, đồng thời tiếp tục củng cố nền tảng quản trị ESG, tăng cường sự gắn kết giữa chiến lược phát triển bền vững với hoạt động quản trị và điều hành, tạo tiền đề để Công ty thực hiện hiệu quả các mục tiêu ESG trong giai đoạn tiếp theo.

## VI. ỦY BAN NGUỒN NHÂN LỰC (BÁO CÁO 6 THÁNG NĂM 2026)

### 1. Thông tin về thành viên Ủy ban Nguồn nhân lực (“UB NNL”)

| STT | Thành viên UB NNL | Chức vụ       | Ngày bắt đầu là thành viên UB NNL | Ngày không còn là thành viên UB NNL |
|-----|-------------------|---------------|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 1.  | Tiêu Yến Trinh    | Trưởng Ủy ban | 25/03/2022                        |                                     |
| 2.  | Cao Thị Ngọc Dung | Thành viên    | 20/02/2025                        |                                     |
| 3.  | Lê Trí Thông      | Thành viên    | 25/03/2022                        | 23/04/2026                          |
| 4.  | Đặng Thị Lại      | Thành viên    | 20/02/2025                        | 23/04/2026                          |
| 5.  | Phan Quốc Công    | Thành viên    | 23/04/2026                        |                                     |
| 6.  | Nguyễn Chí Kiên   | Thành viên    | 11/07/2025                        |                                     |

### 2. Cuộc họp của UB NNL

| STT | Thành viên UB NNL | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                           |
|-----|-------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Tiêu Yến Trinh    | 3/3                 | 100%              |                                                                   |
| 2.  | Cao Thị Ngọc Dung | 3/3                 | 100%              |                                                                   |
| 3.  | Lê Trí Thông      | 2/2                 | 100%              | Không còn là thành viên UB NNL từ ngày 23/04/2026                 |
| 4.  | Đặng Thị Lại      | 2/2                 | 100%              | Không còn là thành viên UB NNL từ ngày 23/04/2026                 |
| 5.  | Phan Quốc Công    | 1/1                 | 100%              | HĐQT thông qua việc bổ nhiệm thành viên UB NNL từ ngày 23/04/2026 |

| STT | Thành viên UB NNL | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|---------------------|-------------------|-------------------------|
| 6.  | Nguyễn Chí Kiên   | 3/3                 | 100%              |                         |

### 3. Hoạt động của UB NNL

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, UB NNL đã thực hiện vai trò tham mưu chuyên môn cho HĐQT đối với các vấn đề trọng yếu về văn hóa doanh nghiệp, chính sách nhân sự cấp cao, tuyển chọn một số vị trí lãnh đạo, phát triển đội ngũ lãnh đạo và nguồn nhân lực kế thừa. Các hoạt động được triển khai theo kế hoạch đã góp phần hỗ trợ HĐQT trong công tác định hướng và giám sát nguồn nhân lực gắn với chiến lược dài hạn của Công ty.
- **Văn hóa doanh nghiệp:** Ủy ban đã hỗ trợ HĐQT trong việc rà soát chiến lược, làm mới văn hóa doanh nghiệp và giám sát việc triển khai chương trình hoạt động Văn hóa doanh nghiệp năm 2026, từng bước bổ sung các giá trị và chuẩn mực hành vi phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Công ty, đồng thời gìn giữ và nuôi dưỡng nền tảng văn hóa PNJ đã được xây dựng qua nhiều năm, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- **Chính sách thù lao và quản trị nhân sự cấp cao:** Ủy ban đã tham mưu cho HĐQT hoàn thiện chính sách thù lao đối với thành viên HĐQT, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các tổ chức khác trong phạm vi ngân sách đã được ĐHĐCĐ năm 2026 phê duyệt; đồng thời, xem xét việc đánh giá, điều chỉnh hệ thống cấp bậc/phân cấp quản lý đối với đội ngũ quản lý cao cấp trên phạm vi toàn Tập đoàn và rà soát chính sách thù lao của BGD nhằm bảo đảm tính phù hợp, nhất quán với định hướng phát triển và yêu cầu quản trị của Công ty.
- **Tư vấn tuyển chọn nhân sự cấp cao:** Ủy ban đã tham gia tư vấn, hỗ trợ HĐQT trong công tác tuyển chọn và bổ nhiệm nhân sự cấp cao của Tập đoàn và các công ty trong Nhóm công ty theo nhu cầu phát triển tổ chức và chiến lược kinh doanh.
- **Nâng cao năng lực thành viên HĐQT:** Ủy ban đã tham mưu các định hướng xây dựng chương trình phát triển năng lực dành cho thành viên HĐQT, bảo đảm các thành viên được cập nhật đầy đủ kiến thức, thông lệ quản trị tiên tiến và các xu hướng quản trị mới, góp phần nâng cao năng lực thực thi chức năng quản trị, giám sát và hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- Thông qua các hoạt động tham mưu, rà soát và tư vấn chuyên môn trong 6 tháng đầu năm 2026, UB NNL đã góp phần hỗ trợ HĐQT nâng cao hiệu quả quản trị nguồn nhân lực, củng cố nền tảng văn hóa doanh nghiệp và tuyển chọn một số vị trí lãnh đạo. Đây là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược và phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

## VII. BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Thành viên Ban điều hành                   | Ngày sinh | Trình độ chuyên môn                                          | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành | Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 1.  | Lê Trí Thông<br>Tổng Giám đốc              |           | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>Kỹ sư Công nghệ hóa học       | 21/04/2023                             | 03/04/2026                               |
| 2.  | Phan Quốc Công<br>Tổng Giám đốc            |           | Tiến sỹ Quản trị kinh doanh                                  | 03/04/2026                             |                                          |
| 3.  | Nguyễn Chí Kiên<br>Giám đốc cao cấp        |           | Cử nhân Kế toán – Kiểm toán                                  | 19/09/2025                             |                                          |
| 4.  | Đào Trung Kiên<br>Giám đốc cao cấp         |           | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>Cử nhân Tài chính – Ngân hàng | 06/02/2026                             |                                          |
| 5.  | Đặng Hải Anh<br>Giám đốc cao cấp           |           | Cử nhân Công nghệ hạt nhân                                   | 20/08/2020                             |                                          |
| 6.  | Nguyễn Ngọc Văn Quân<br>Giám đốc cao cấp   |           | Thạc sỹ Kỹ thuật<br>Kỹ sư Kỹ thuật hệ thống công nghiệp      | 16/02/2023                             | 16/02/2026                               |
| 7.  | Nguyễn Khoa Hồng Thành<br>Giám đốc cao cấp |           | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>Cử nhân Quan hệ quốc tế       | 26/03/2026                             |                                          |
| 8.  | Trương Hoài Anh<br>Giám đốc cao cấp        |           | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>Cử nhân ngành Quốc tế học     | 29/12/2025                             |                                          |
| 9.  | Nguyễn Minh Hải<br>Giám đốc cao cấp        |           | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>Cử nhân Tài chính – Ngân hàng | 01/01/2025                             |                                          |

## VIII. KẾ TOÁN TRƯỞNG

| Họ và tên       | Ngày sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ   | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----------------|-----------|---------------------------------|---------------|-----------------|
| Dương Quang Hải |           | Cử nhân Kinh tế<br>Cử nhân Luật | 01/03/2026    |                 |

## IX. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia trong năm 2026:

- Các thành viên HĐQT, thành viên UBKT, TGD đã tham gia các khóa tập huấn, lớp hướng dẫn nghiệp vụ, các hội thảo chuyên đề, các diễn đàn về quản trị công ty.
- TGD, BGĐ, Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia các hội thảo, tập huấn chuyên đề do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức chuyên môn trong nước tổ chức, tập trung vào cập nhật các quy định mới theo Luật Chứng khoán sửa đổi, công bố thông tin minh bạch, và các yêu cầu báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và Thành viên Văn phòng HĐQT đã tham gia các buổi hội thảo, tập huấn chuyên đề như “Diễn đàn Mùa Đại hội cổ đông 2026: Tuân thủ hay Bứt phá – Hiệu quả hay Bền vững” và Directors Talk #29 với chủ đề: "Nâng cao Trách nhiệm Giải trình của HĐQT trong Công bố Thông tin và Quản trị Rủi ro" do Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (“VIOD”) tổ chức và các buổi hội

thảo chuyên đề liên quan đến quản trị công ty do các tổ chức chuyên môn trong nước tổ chức.

- Người phụ trách Quản trị công ty đã tham gia Chương trình Chuyên sâu dành cho Thư ký Công ty (“CSMP11”).

## **X. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO 6 THÁNG NĂM 2026) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY**

### **1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:**

Xem tại Phụ lục 1 đính kèm.

### **2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Xem tại Phụ lục 2 đính kèm.

### **3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát:**

Xem tại Phụ lục 3 đính kèm.

### **4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**

Xem tại Phụ lục 4 đính kèm.

## **XI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO 6 THÁNG NĂM 2026)**

### **1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

Xem tại Phụ lục 5 đính kèm.

### **2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:**

Xem tại Phụ lục 5 đính kèm.

## **XII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC**

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 11/02/2026, PNJ đã triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, với số lượng cổ phiếu phát hành là 170.572.852 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu của Công ty sau đợt phát hành (tại ngày 24/04/2026) là 511.891.518 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 511.721.959 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 169.559 cổ phiếu.
- Sau ngày kết thúc kỳ báo cáo 30/06/2026, Công ty đã tiến hành công bố thông tin về vụ việc liên quan đến Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (“PNJL”) là công ty con của Công ty, căn cứ thông tin được cơ quan chức năng công bố về việc điều tra đối với ông Đặng Ngọc Thảo, nguyên Giám đốc PNJL về hành vi buôn lậu là vụ việc liên quan đến trách nhiệm pháp lý của cá nhân. Hiện nay, Công ty đã và đang triển khai các biện pháp tăng

cường quản trị, kiểm soát và giám sát đối với PNJL. Ngoài ra, cũng sau ngày kết thúc kỳ báo cáo 30/06/2026, trước những diễn biến bất thường của thị trường kim cương ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng, nhu cầu khách hàng bán lại trang sức kim cương và kim cương rời cho Công ty đã gia tăng đáng kể. Công ty đã và đang tiếp tục theo dõi, đánh giá tác động của sự kiện này đối với hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, đồng thời, tăng cường cơ chế giám sát hoạt động của BGĐ nhằm bảo đảm cân bằng giữa quyền lợi khách hàng, hiệu quả hoạt động của Công ty và lợi ích dài hạn của cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, UBKT
- UB CL&TC, UB ESG, UB>NNL
- TGĐ
- Lưu VP HĐQT
- Lưu Văn thư

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
  
**CAO THỊ NGỌC DUNG**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Phụ lục 1 - Danh sách về Người có liên quan của Công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                 | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ             | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do         | Mối quan hệ liên quan với Công ty                                                  |
|-----|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                               | 3                                        | 4                                                            | 5           | 6                 | 7                           | 8                                                 | 9                                       | 10                                        | 11            | 12                                                                                 |
|     | TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN                                            |                                          |                                                              |             |                   |                             |                                                   |                                         |                                           |               |                                                                                    |
| 1.  | Công ty TNHH Một Thành Viên Chế Tác và Kinh Doanh Trang Sức PNJ |                                          |                                                              | 0315018466  | 28/04/2018        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | Số 23 đường số 14, Phường An Nhơn, TP Hồ Chí Minh |                                         |                                           |               | Công ty con                                                                        |
| 1.1 | Cao Thị Ngọc Dung                                               |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    |             |                   |                             |                                                   | 28/04/2023                              |                                           | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện theo pháp luật kiêm Người đại diện theo ủy quyền kiêm Chủ tịch HĐQT |
| 1.1 | Cao Thị Ngọc Dung                                               |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    |             |                   |                             |                                                   | 28/04/2023                              |                                           | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện theo pháp luật kiêm Người đại diện theo ủy quyền kiêm Chủ tịch HĐQT |
| 1.1 | Cao Thị Ngọc Dung                                               |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    |             |                   |                             |                                                   | 28/04/2023                              |                                           | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện theo pháp luật kiêm Người đại diện theo ủy quyền kiêm Chủ tịch HĐQT |
| 1.1 | Cao Thị Ngọc Dung                                               |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    |             |                   |                             |                                                   | 28/04/2023                              |                                           | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện theo pháp luật kiêm Người đại diện theo ủy quyền kiêm Chủ tịch HĐQT |
| 1.2 | Trần Phương Ngọc Thảo                                           |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT, Người được ủy quyền CBTT |             |                   |                             |                                                   | 18/09/2024                              |                                           | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện theo pháp luật kiêm Người đại diện theo ủy quyền kiêm Tổng Giám đốc |
| 1.2 | Trần Phương Ngọc Thảo                                           |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT, Người được ủy quyền CBTT |             |                   |                             |                                                   | 18/09/2024                              |                                           | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện theo pháp luật kiêm Người đại diện theo ủy quyền kiêm Tổng Giám đốc |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)                                       | Số giấy NSH | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH               | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do         | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>Công ty                                                              |
|-----|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------|--------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.2 | Trần Phương Ngọc Thảo                     |                                                   | Phó Chủ tịch HĐQT,<br>Thành viên UBKT,<br>Người được ủy<br>quyền CBTT |             |                      |                                |                                          | 18/09/2024                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo pháp luật<br>kiểm Người đại<br>diện theo ủy<br>quyền kiểm<br>Tổng Giám đốc    |
| 1.3 | Đặng Thị Lài                              |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Thành viên UBKT                                   |             |                      |                                |                                          | 28/04/2023                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |
| 1.3 | Đặng Thị Lài                              |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Thành viên UBKT                                   |             |                      |                                |                                          | 28/04/2023                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |
| 1.3 | Đặng Thị Lài                              |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Thành viên UBKT                                   |             |                      |                                |                                          | 28/04/2023                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |
| 1.4 | Đặng Hải Anh                              |                                                   | Giám đốc cao cấp                                                      |             |                      |                                |                                          | 01/10/2025                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |
| 1.4 | Đặng Hải Anh                              |                                                   | Giám đốc cao cấp                                                      |             |                      |                                |                                          | 01/10/2025                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |
| 1.4 | Đặng Hải Anh                              |                                                   | Giám đốc cao cấp                                                      |             |                      |                                |                                          | 01/10/2025                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |
| 1.5 | Huỳnh Đức Huy                             |                                                   |                                                                       |             |                      |                                |                                          | 18/02/2022                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |
| 1.5 | Huỳnh Đức Huy                             |                                                   |                                                                       |             |                      |                                |                                          | 18/02/2022                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |
| 2.  | Công ty TNHH Một Thành Viên Giám Định PNJ |                                                   |                                                                       | 0310521330  | 16/12/2010           | Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư TPHCM | 176 Hoa Lan, Phường Cầu<br>Kiệu, TPHCM   |                                                  |                                                    |               | Công ty con                                                                                          |
| 2.1 | Đặng Thị Lài                              |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Thành viên UBKT                                   |             |                      |                                |                                          | 05/02/2025                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm | Người đại diện<br>theo pháp luật<br>kiểm Người đại<br>diện theo ủy<br>quyền kiểm Chủ<br>tịch công ty |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)     | Số giấy NSH | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH               | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ       | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                                                           | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>Công ty                                                              |
|-----|---------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|----------------------|--------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.1 | Đặng Thị Lài                    |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Thành viên UBKT |             |                      |                                |                                                | 05/02/2025                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm                                                                                                   | Người đại diện<br>theo pháp luật<br>kiểm Người đại<br>diện theo ủy<br>quyền kiểm Chủ<br>tịch công ty |
| 2.1 | Đặng Thị Lài                    |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Thành viên UBKT |             |                      |                                |                                                | 05/02/2025                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm                                                                                                   | Người đại diện<br>theo pháp luật<br>kiểm Người đại<br>diện theo ủy<br>quyền kiểm Chủ<br>tịch công ty |
| 3.  | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO |                                                   |                                     | 0309279212  | 14/08/2009           | Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư TPHCM | 170E Phan Đăng Lưu,<br>Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                                  |                                                    |                                                                                                                 | Công ty con                                                                                          |
| 3.1 | Huỳnh Thị Xuân Liên             |                                                   |                                     |             |                      |                                |                                                | 01/07/2025                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm                                                                                                   | Người đại diện<br>theo pháp luật<br>kiểm Người đại<br>diện theo ủy<br>quyền kiểm Chủ<br>tịch HĐQT    |
| 3.2 | Trần Phương Ngọc Giao           |                                                   |                                     |             |                      |                                |                                                | 31/03/2023                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm                                                                                                   | Người đại diện<br>theo pháp luật<br>kiểm Người đại<br>diện theo ủy<br>quyền kiểm<br>Giám đốc         |
| 3.2 | Trần Phương Ngọc Giao           |                                                   |                                     |             |                      |                                |                                                | 31/03/2023                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm                                                                                                   | Người đại diện<br>theo pháp luật<br>kiểm Người đại<br>diện theo ủy<br>quyền kiểm<br>Giám đốc         |
| 3.2 | Trần Phương Ngọc Giao           |                                                   |                                     |             |                      |                                |                                                | 31/03/2023                                       |                                                    | HĐQT bổ nhiệm                                                                                                   | Người đại diện<br>theo pháp luật<br>kiểm Người đại<br>diện theo ủy<br>quyền kiểm<br>Giám đốc         |
| 3.3 | Võ Ngọc Thùy Anh                |                                                   |                                     |             |                      |                                |                                                | 01/07/2023                                       | 01/02/2026                                         | HĐQT bổ nhiệm từ ngày<br>01/07/2023 và chấp thuận đơn<br>từ nhiệm của bà Võ Ngọc Thùy<br>Anh từ ngày 01/02/2026 | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT                                           |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                      | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)      | Số giấy NSH | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH               | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                            | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                                                                                                                              | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>Công ty                    |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------|----------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 3.4 | Nguyễn Minh Hải                          |                                                   | Giám đốc cao cấp                     |             |                      |                                |                                                                                     | 01/02/2026                                       |                                                    | HDQT bổ nhiệm                                                                                                                                                                      | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT |
| 3.4 | Nguyễn Minh Hải                          |                                                   | Giám đốc cao cấp                     |             |                      |                                |                                                                                     | 01/02/2026                                       |                                                    | HDQT bổ nhiệm                                                                                                                                                                      | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiểm Thành<br>viên HĐQT |
| 4.  | Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng           |                                                   |                                      | 0314567343  | 11/08/2017           | Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư TPHCM | Tầng 6, Tòa nhà PLS , số 240<br>đường Nguyễn Đình Chính,<br>Phường Phú Nhuận, TPHCM |                                                  |                                                    |                                                                                                                                                                                    | PNJ sở hữu<br>trên 10% VDL                                 |
| 4.1 | Đào Trung Kiên                           |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Giám đốc cao cấp |             |                      |                                |                                                                                     | 16/12/2025                                       |                                                    | HDQT bổ nhiệm                                                                                                                                                                      | Người đại diện<br>theo ủy quyền                            |
| 4.1 | Đào Trung Kiên                           |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Giám đốc cao cấp |             |                      |                                |                                                                                     | 16/12/2025                                       |                                                    | HDQT bổ nhiệm                                                                                                                                                                      | Người đại diện<br>theo ủy quyền                            |
| 4.1 | Đào Trung Kiên                           |                                                   | Thành viên HĐQT,<br>Giám đốc cao cấp |             |                      |                                |                                                                                     | 16/12/2025                                       |                                                    | HDQT bổ nhiệm                                                                                                                                                                      | Người đại diện<br>theo ủy quyền                            |
| 5.  | Công ty Cổ phần FLVN                     |                                                   |                                      | 0318479828  | 27/05/2024           | Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư TPHCM | 68 Nguyễn Huệ, Phường Sài<br>Gòn, TPHCM                                             | 17/06/2025                                       |                                                    | PNJ góp vốn                                                                                                                                                                        | PNJ sở hữu<br>trên 10% VDL                                 |
| 5.1 | Nguyễn Minh Hải                          |                                                   | Giám đốc cao cấp                     |             |                      |                                |                                                                                     | 01/02/2026                                       |                                                    | HDQT bổ nhiệm                                                                                                                                                                      | Người đại diện<br>theo ủy quyền                            |
| 5.1 | Nguyễn Minh Hải                          |                                                   | Giám đốc cao cấp                     |             |                      |                                |                                                                                     | 01/02/2026                                       |                                                    | HDQT bổ nhiệm                                                                                                                                                                      | Người đại diện<br>theo ủy quyền                            |
| 6.  | Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín |                                                   |                                      | 0319437475  | 11/03/2026           | Sở Tài chính<br>TPHCM          | 159C Phan Đăng Lưu<br>Phường Đức Nhuận, TPHCM                                       | 07/05/2026                                       |                                                    | PNJ góp vốn                                                                                                                                                                        | Công ty con                                                |
| 6.1 | Lê Quang Phúc                            |                                                   |                                      |             |                      |                                |                                                                                     | 17/06/2026                                       |                                                    | ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải<br>Pháp Tài Sản An Tín bầu cử vào<br>Thành viên HĐQT và HĐQT<br>Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài<br>Sản An Tín bầu làm Chủ tịch<br>HĐQT từ ngày 17/06/2026 | Chủ tịch HĐQT<br>kiểm Người đại<br>diện theo pháp<br>luật  |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)                                       | Số giấy NSH | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>Công ty                    |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------|------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 6.2 | Trần Phương Ngọc Thảo |                                                   | Phó Chủ tịch HĐQT,<br>Thành viên UBKT,<br>Người được ủy<br>quyền CBTT |             |                      |                  |                                          | 16/06/2026                                       |                                                    | - HĐQT PNJ cử làm Người đại<br>diện theo ủy quyền của PNJ tại<br>Công ty Cổ phần Giải pháp Tài<br>Sân An Tín từ ngày 16/06/2026<br>- ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải<br>pháp Tài Sân An Tín bầu cử vào<br>Thành viên HĐQT từ ngày<br>17/06/2026                                                                                                                                                                                                                                                | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiêm Thành<br>viên HĐQT |
| 6.2 | Trần Phương Ngọc Thảo |                                                   | Phó Chủ tịch HĐQT,<br>Thành viên UBKT,<br>Người được ủy<br>quyền CBTT |             |                      |                  |                                          | 16/06/2026                                       |                                                    | - HĐQT PNJ cử làm Người đại<br>diện theo ủy quyền của PNJ tại<br>Công ty Cổ phần Giải pháp Tài<br>Sân An Tín từ ngày 16/06/2026<br>- ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải<br>pháp Tài Sân An Tín bầu cử vào<br>Thành viên HĐQT từ ngày<br>17/06/2026                                                                                                                                                                                                                                                | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiêm Thành<br>viên HĐQT |
| 6.2 | Trần Phương Ngọc Thảo |                                                   | Phó Chủ tịch HĐQT,<br>Thành viên UBKT,<br>Người được ủy<br>quyền CBTT |             |                      |                  |                                          | 16/06/2026                                       |                                                    | - HĐQT PNJ cử làm Người đại<br>diện theo ủy quyền của PNJ tại<br>Công ty Cổ phần Giải pháp Tài<br>Sân An Tín từ ngày 16/06/2026<br>- ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải<br>pháp Tài Sân An Tín bầu cử vào<br>Thành viên HĐQT từ ngày<br>17/06/2026                                                                                                                                                                                                                                                | Người đại diện<br>theo ủy quyền<br>kiêm Thành<br>viên HĐQT |
| 6.3 | Đặng Hải Anh          |                                                   | Giám đốc cao cấp                                                      |             |                      |                  |                                          | 07/05/2026                                       |                                                    | - Ngày 07/05/2026, PNJ thực<br>hiện góp vốn vào Công ty Cổ<br>phần Giải pháp Tài Sân An Tín<br>và ông Đặng Hải Anh là Người<br>đại diện theo ủy quyền của PNJ<br>tại Công ty Cổ phần Giải pháp<br>Tài Sân An Tín.<br>- Ngày 16/06/2026, ông Đặng<br>Hải Anh không còn là Người đại<br>diện theo ủy quyền theo Nghị<br>quyết HĐQT PNJ số<br>449/2026/NQ-HĐQT-CTY<br>- Ngày 17/06/2026, ĐHĐCĐ<br>Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài<br>Sân An Tín bầu cử ông Đặng<br>Hải Anh vào Thành viên HĐQT | Thành viên<br>HĐQT                                         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số giấy NSH | Ngày cấp<br>giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>Công ty                               |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-------------|----------------------|------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 6.3 | Đặng Hải Anh        |                                                   | Giám đốc cao cấp                |             |                      |                  |                                          | 07/05/2026                                       |                                                    | <p>- Ngày 07/05/2026, PNJ thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Giải pháp Tài Sản An Tín và ông Đặng Hải Anh là Người đại diện theo ủy quyền của PNJ tại Công ty Cổ phần Giải pháp Tài Sản An Tín.</p> <p>- Ngày 16/06/2026, ông Đặng Hải Anh không còn là Người đại diện theo ủy quyền theo Nghị quyết HĐQT PNJ số 449/2026/NQ-HĐQT-CTY</p> <p>- Ngày 17/06/2026, ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín bầu cử ông Đặng Hải Anh vào Thành viên HĐQT</p> | Thành viên HĐQT                                                       |
| 6.3 | Đặng Hải Anh        |                                                   | Giám đốc cao cấp                |             |                      |                  |                                          | 07/05/2026                                       |                                                    | <p>- Ngày 07/05/2026, PNJ thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Giải pháp Tài Sản An Tín và ông Đặng Hải Anh là Người đại diện theo ủy quyền của PNJ tại Công ty Cổ phần Giải pháp Tài Sản An Tín.</p> <p>- Ngày 16/06/2026, ông Đặng Hải Anh không còn là Người đại diện theo ủy quyền theo Nghị quyết HĐQT PNJ số 449/2026/NQ-HĐQT-CTY</p> <p>- Ngày 17/06/2026, ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín bầu cử ông Đặng Hải Anh vào Thành viên HĐQT</p> | Thành viên HĐQT                                                       |
| 6.4 | Trương Hoài Anh     |                                                   | Giám đốc cao cấp                |             |                      |                  |                                          | 17/06/2026                                       |                                                    | ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín bầu cử vào Thành viên HĐQT từ ngày 17/06/2026                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thành viên HĐQT                                                       |
| 6.5 | Nguyễn Thanh Liêm   |                                                   |                                 |             |                      |                  |                                          | 17/06/2026                                       |                                                    | ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín bầu cử vào Thành viên HĐQT và được HĐQT Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc từ ngày 17/06/2026                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật |

| Stt                                                                                                                                                                                            | Tên tổ chức/cá nhân                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH    | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH         | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ    | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------|-------------------|--------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 6.6                                                                                                                                                                                            | Trần Văn Dân                                   |                                          |                              |                |                   |                          |                                             | 07/05/2026                              |                                           | - Ngày 07/05/2026, PNJ thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Giải pháp Tài Sản An Tín và ông Trần Văn Dân là Người đại diện theo ủy quyền của PNJ tại Công ty Cổ phần Giải pháp Tài Sản An Tín.                                                                                                                                   | Người đại diện theo ủy quyền      |
| 6.7                                                                                                                                                                                            | Cao Ngọc Ý Vy                                  |                                          |                              |                |                   |                          |                                             | 07/05/2026                              | 16/06/2026                                | - Ngày 07/05/2026, PNJ thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Giải pháp Tài Sản An Tín và bà Cao Ngọc Ý Vy là Người đại diện theo ủy quyền của PNJ tại Công ty Cổ phần Giải pháp Tài Sản An Tín.<br>- Ngày 16/06/2026, bà Cao Ngọc Ý Vy không còn là Người đại diện theo ủy quyền theo Nghị quyết HĐQT PNJ số 449/2026/NQ-HĐQT-CTY | Người đại diện theo ủy quyền      |
| 7.                                                                                                                                                                                             | Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận |                                          |                              | 106/QĐ-ToC     | 22/09/2004        | LĐLĐ Quận Phú Nhuận      | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổ chức chính trị - xã hội        |
| 8.                                                                                                                                                                                             | Đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận      |                                          |                              | 169-QĐ/ĐTN-BTC | 15/03/2022        | Quận Đoàn Quận Phú Nhuận | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổ chức chính trị - xã hội        |
| 9.                                                                                                                                                                                             | Đảng bộ CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận         |                                          |                              | 314-QĐ/QU      | 19/04/2022        | Quận ủy Quận Phú Nhuận   | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tổ chức chính trị                 |
| <b>NGƯỜI NỘI BỘ</b> (Xem chi tiết tại Phụ lục 5 - Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ và Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ) |                                                |                                          |                              |                |                   |                          |                                             |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                   |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

**Phụ lục 2: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                                         | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)                            | Nội dung, tổng giá trị giao dịch                                                                           |                                    | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|
|     |                                                             |                                   |                                      |                                       |                                 |                                                                                                                  | Nội dung giao dịch                                                                                         | Tổng giá trị giao dịch (Đvt: Đồng) |         |
| 1   | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) | Công ty con                       | 0315018466, 28/04/2018, SKH&ĐT TPHCM | 23 Đường số 14, Phường An Nhơn, TPHCM | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026, 122/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026 | PNJ thu tiền cho thuê tài sản: văn phòng, mặt bằng, nhà xưởng & chi phí sử dụng chung hạ tầng v.v cho PNJP | 2,985,545,454                      |         |
|     |                                                             |                                   |                                      |                                       | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 178/2025/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 26/04/2025, 245/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 22/04/2026                                     | PNJ mua bán hàng hóa với PNJP                                                                              | 15,687,070,110,325                 |         |
|     |                                                             |                                   |                                      |                                       | 02/02/2026                      | 51/2026/NQ-HĐQT-CTY và 53/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 27/01/2026                                                       | PNJ bảo lãnh cho PNJP vay vốn tại ngân hàng HSBC                                                           | 340,000,000,000                    |         |
|     |                                                             |                                   |                                      |                                       | 21/04/2026                      | 117/2026/NQ-HĐQT-CTY và 121/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026                                                     | PNJ bảo lãnh cho PNJP vay vốn tại ngân hàng VCB                                                            | 300,000,000,000                    |         |
|     |                                                             |                                   |                                      |                                       | 19/05/2026                      | 119/2026/NQ-HĐQT-CTY và 121/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026                                                     | PNJ bảo lãnh cho PNJP vay vốn tại ngân hàng Vietinbank                                                     | 400,000,000,000                    |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                               | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ       | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)                            | Nội dung, tổng giá trị giao dịch                                                                         |                                    | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|
|     |                                                   |                                   |                                            |                                             |                                 |                                                                                                                  | Nội dung giao dịch                                                                                       | Tổng giá trị giao dịch (Đvt: Đồng) |         |
| 2   | Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (PNJL)             | Công ty con                       | 0310521330, 16/12/2010, SKH&ĐT TPHCM       | 176 Hoa Lan, Phường Cầu Kiệu, TPHCM         | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026, 122/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026 | PNJ thanh toán dịch vụ thử nghiệm cho PNJL                                                               | 3,958,224,068                      |         |
| 3   | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)             | Công ty con                       | 0309279212, 14/08/2009, SKH&ĐT TPHCM       | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026, 122/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026 | PNJ mua bán hàng hóa với CAF                                                                             | 208,204,679,745                    |         |
|     |                                                   |                                   |                                            |                                             |                                 |                                                                                                                  | CAF thanh toán tiền thuê mặt bằng cho PNJ                                                                | 177,500,000                        |         |
|     |                                                   |                                   |                                            |                                             |                                 |                                                                                                                  | PNJ thu từ hợp tác kinh doanh với CAF                                                                    | 14,008,011,793                     |         |
|     |                                                   |                                   |                                            |                                             | 02/02/2026                      | 51/2026/NQ-HĐQT-CTY và 53/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 27/01/2026                                                       | PNJ bảo lãnh cho CAF vay vốn tại ngân hàng HSBC                                                          | 20,000,000,000                     |         |
| 4   | Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín (An Tín) | Công ty con                       | 0319437475, 11/03/2026, Sở Tài chính TPHCM | 159C Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM | 07/05/2026                      | 106/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026                                                                             | PNJ góp vốn An Tín                                                                                       | 32,500,000,000                     |         |
| 5   | Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài (TALENTNET)      | Người có liên quan của TV HĐQT    | 0305202145, 18/09/2007, SKH&ĐT TPHCM       | 33 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TPHCM      | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026, 122/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026 | PNJ thanh toán tiền dịch vụ đào tạo, tư vấn, cung ứng giải pháp về nhân sự, nguồn nhân lực cho Talentnet | 277,174,980                        |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                                                                   | Mối quan hệ liên quan với Công ty        | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH              | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                            | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)                            | Nội dung, tổng giá trị giao dịch                                              |                                    | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|
|     |                                                                                       |                                          |                                                 |                                                                  |                                 |                                                                                                                  | Nội dung giao dịch                                                            | Tổng giá trị giao dịch (Đvt: Đồng) |         |
| 6   | Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT     | 0108180534, 09/03/2018, SKH&ĐT Thành phố Hà Nội | Tầng 7, Tòa nhà Vinaconex Tower, 34 Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026, 122/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026 | PNJ thanh toán dịch vụ đào tạo về quản trị công ty, phí thành viên cho VIOD   | 271,123,200                        |         |
| 7   | Hội Doanh Nhân Trẻ Tp. Hồ Chí Minh (YBA)                                              | Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT | 930/QĐ-UBND, 02/03/2010, UBND TPHCM             | 4 Alexandre de Rhodes, Phường Sài Gòn, TPHCM                     | 01/01/2026 đến 09/03/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026, 122/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026 | PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông, phí hội viên/thành viên cho YBA  | 384,000,000                        |         |
| 8   | Hiệp Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Tp. Hồ Chí Minh (HVNCLC)           | Người có liên quan của Giám đốc cao cấp  | 930/QĐ-UBND, 02/03/2010, UBND TPHCM             | 60/2 Lý Chính Thắng, Phường Xuân Hòa, TPHCM                      | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026, 122/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026 | PNJ và HVNCLC thực hiện hợp tác truyền thông                                  | 22,800,000                         |         |
| 9   | Hiệp Hội Kinh Doanh Vàng Việt Nam (VGTA)                                              | Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT | 12/2002/QĐ-BTCCBCP, 25/02/2002, Bộ Nội vụ       | Số 7, Ngõ 151B/88 Thái Hà, Phường Đồng Đa, Hà Nội                | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025                                                                             | PNJ và VGTA thực hiện hợp tác truyền thông                                    | 30,000,000                         |         |
| 10  | Hội Doanh Nhân Trẻ Việt Nam (VYEA)                                                    | Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT | 03/2002/QĐ-BNV, ngày 11/9/2002, Bộ Nội Vụ       | 64 Bà Triệu, Phường Hồng Hà, Hà Nội                              | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026, 122/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 10/03/2026 | PNJ thanh toán chi phí hợp tác truyền thông, phí hội viên/thành viên cho VYEA | 240,000,000                        |         |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mối quan hệ liên quan với Công ty      | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH               | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                               | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, tổng giá trị giao dịch                     |                                    | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                        |                                                  |                                                                     |                                 |                                                                                       | Nội dung giao dịch                                   | Tổng giá trị giao dịch (Đvt: Đồng) |         |
| 11  | Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Người có liên quan của Thành viên HĐQT | 5200897530, ngày 30/01/2019, SKH&ĐT tỉnh Yên Bái | Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên              | 01/01/2026 đến 30/06/2026       | 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025, 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026            | PNJ bán hàng hóa cho Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam | 97,127,000                         |         |
| 12  | Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng (NBV)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Người có liên quan của Công ty         | 0314567343, 11/08/2017, SKH&ĐT TPHCM             | Tầng 6, Tòa nhà PLS, 240 Nguyễn Đình Chính, Phường Phú Nhuận, TPHCM | 01/01/2026 đến 30/06/2026       |                                                                                       | NBV thu tiền mua bán hàng hóa với PNJ                | 9,639,133,337                      |         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                        |                                                  |                                                                     | 01/01/2026 đến 30/06/2026       |                                                                                       | NBV thanh toán tiền thuê mặt bằng cho PNJ            | 1,537,500,000                      |         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                        |                                                  |                                                                     | 01/01/2026 đến 30/06/2026       |                                                                                       | NBV mua phiếu Phiếu quà tặng                         | 58,000,000                         |         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                        |                                                  |                                                                     | 01/01/2026 đến 30/06/2026       |                                                                                       | Hợp tác truyền thông                                 | 195,909,320                        |         |
| 13  | Công ty Cổ phần FLVN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Người có liên quan của Công ty         | 0318479828, 27/05/2024, SKH&ĐT TPHCM             | 68 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM                                | 01/01/2026 đến 30/06/2026       |                                                                                       | PNJ thanh toán tiền hàng                             | 590,619,500                        |         |
| 14  | Các giao dịch khác (giao dịch mua, bán hàng hóa, sản phẩm, nguyên liệu giữa PNJ với cá nhân là người nội bộ, cá nhân/tổ chức là người có liên quan) phù hợp với Nghị quyết HĐQT số: 123/2025/NQ-HĐQT-CTY ngày 03/04/2025 và Nghị quyết HĐQT số: 105/2026/NQ-HĐQT-CTY ngày 28/02/2026 (mua, bán theo các chương trình/chính sách giá bán/ưu đãi bán hàng của Công ty, có điều kiện mua, bán không thuận lợi hơn các đối tượng khách hàng của chính sách này; và theo chính sách bán hàng/ưu đãi bán hàng dành cho cán bộ nhân viên Công ty (có giới hạn số lần mua trong năm và số món hàng) do Tổng Giám đốc quyết định. |                                        |                                                  |                                                                     |                                 |                                                                                       | PNJ mua hàng hóa                                     | 106,687,851                        |         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                        |                                                  |                                                                     |                                 |                                                                                       | PNJ bán hàng hóa                                     | 16,819,485,090                     |         |

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Phụ lục 3: Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát

| STT                                                                                         | Người thực hiện giao dịch                                   | Quan hệ với người nội bộ   | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ĐKKD ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ                                     | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát        | Thời điểm giao dịch       | Nội dung, tổng giá trị giao dịch                                                          |                                    | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|
|                                                                                             |                                                             |                            |                  |                                          |                                             |                                                             |                           | Nội dung giao dịch                                                                        | Tổng giá trị giao dịch (Đvt: Đồng) |         |
| I. Giao dịch giữa Người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con |                                                             |                            |                  |                                          |                                             |                                                             |                           |                                                                                           |                                    |         |
| 1                                                                                           | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)                       | Người có liên quan của NNB | Công ty con      | 0309279212, 14/08/2009, SKH&ĐT TPHCM     | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM | Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (PNJL)                       | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | CAF thanh toán tiền dịch vụ thử nghiệm cho PNJL                                           | 104,138,891                        |         |
|                                                                                             | Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (PNJL)                       |                            |                  | 0310521330, 16/12/2010, SKH&ĐT TPHCM     | 176 Hoa Lan, Phường Cầu Kiệu, TPHCM         | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)                       |                           |                                                                                           |                                    |         |
| 2                                                                                           | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)                       | Người có liên quan của NNB | Công ty con      | 0309279212, 14/08/2009, SKH&ĐT TPHCM     | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | PNJP mua bán hàng hóa với CAF                                                             | 137,631,285,892                    |         |
|                                                                                             | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) |                            |                  | 0315018466, 28/04/2018, SKH&ĐT TPHCM     | 23 Đường số 14, Phường An Nhơn, TPHCM       | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)                       |                           | PNJP và CAF cung cấp dịch vụ sử dụng chung, chia sẻ hạ tầng, nguồn lực chung giữa hai bên | 1,110,866,850                      |         |

| STT | Người thực hiện giao dịch                                   | Quan hệ với người nội bộ   | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ĐKKD ngày cấp, nơi cấp  | Địa chỉ                                      | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát        | Thời điểm giao dịch       | Nội dung, tổng giá trị giao dịch                 |                                    | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------|---------|
|     |                                                             |                            |                  |                                           |                                              |                                                             |                           | Nội dung giao dịch                               | Tổng giá trị giao dịch (Đvt: Đồng) |         |
| 3   | Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (PNJL)                       | Người có liên quan của NNB | Công ty con      | 0310521330, 16/12/2010, SKH&ĐT TPHCM      | 176 Hoa Lan, Phường Cầu Kiệu, TPHCM          | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | PNJP thanh toán tiền dịch vụ thử nghiệm cho PNJL | 6,425,927                          |         |
|     | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) |                            |                  | 0315018466, 28/04/2018, SKH&ĐT TPHCM      | 23 Đường số 14, Phường An Nhơn, TPHCM        | Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (PNJL)                       |                           |                                                  |                                    |         |
| 4   | Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh (HAWEE)             | Người có liên quan của NNB |                  | 990/QĐ-UBND, 06/03/2015, UBND TPHCM       | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM  | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)                       | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | CAF thanh toán chi phí tham gia workshop         | 2,500,000                          |         |
| 5   | Hội Doanh Nhân Trẻ Việt Nam (VYEA)                          | Người có liên quan của NNB |                  | 03/2002/QĐ-BNV, ngày 11/9/2002, Bộ Nội Vụ | 64 Bà Triệu, Phường Hồng Hà, Hà Nội          | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | PNJP tài trợ                                     | 20,000,000                         |         |
| 6   | Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài (TALENTNET)                | Người có liên quan của NNB |                  | 0305202145, 18/09/2007, SKH&ĐT TPHCM      | 64 Bà Triệu, Phường Hồng Hà, Hà Nội          | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | PNJP bán hàng hóa                                | 43,468,076                         |         |
| 7   | Hội Doanh Nhân Trẻ Tp. Hồ Chí Minh (YBA)                    | Người có liên quan của NNB |                  | 930/QĐ-UBND, 02/03/2010, UBND TPHCM       | 4 Alexandre de Rhodes, Phường Sài Gòn, TPHCM | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | PNJP thanh toán chi phí tham gia workshop        | 2,500,000                          |         |

| STT                                                                                                                     | Người thực hiện giao dịch                                                    | Quan hệ với người nội bộ   | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ĐKKD ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ                                     | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát        | Thời điểm giao dịch       | Nội dung, tổng giá trị giao dịch |                                    | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------|------------------------------------|---------|
|                                                                                                                         |                                                                              |                            |                  |                                          |                                             |                                                             |                           | Nội dung giao dịch               | Tổng giá trị giao dịch (Đvt: Đồng) |         |
| 8                                                                                                                       | Các cá nhân là người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ |                            |                  |                                          |                                             | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP) | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | PNJP bán hàng hóa                | 26,312,000                         |         |
| 9                                                                                                                       | Các cá nhân là người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ |                            |                  |                                          |                                             | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)                       | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | CAF bán hàng hóa                 | 329,920,000                        |         |
| II. Giao dịch giữa Người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát |                                                                              |                            |                  |                                          |                                             |                                                             |                           |                                  |                                    |         |
| 1                                                                                                                       | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)                                        | Người có liên quan của NNB | Công ty con      | 0309279212, 14/08/2009, SKH&ĐT TPHCM     | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM | Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng (NBV)                        | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | CAF mua hàng hóa NBV             | 36,300,000                         |         |
| 2                                                                                                                       | Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (PNJL)                                        | Người có liên quan của NNB | Công ty con      | 0310521330, 16/12/2010, SKH&ĐT TPHCM     | 176 Hoa Lan, Phường Cầu Kiệu, TPHCM         | Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng (NBV)                        | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | NBV tất toán khoản vay           | 8,000,000,000                      |         |
|                                                                                                                         |                                                                              |                            |                  |                                          |                                             |                                                             | 01/01/2026 đến 30/06/2026 | NBV trả lãi vay                  | 31,561,000                         |         |

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

### **PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

#### **4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):**

- Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức (“PNJP”): mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ gia công, bảo hành, sửa chữa hàng hóa, chia sẻ nguồn lực; cho thuê, mượn tài sản: bất động sản, động sản, nhà, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng dùng chung v.v; bảo lãnh vay vốn tại ngân hàng; v.v.
- Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (“PNJL”): cung ứng dịch vụ thử nghiệm; vay, cho vay; thuê, cho thuê tài sản: bất động sản, động sản, nhà, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng dùng chung; v.v.
- Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (“CAF”): mua bán hàng hóa; hợp tác kinh doanh; cho thuê, mượn tài sản: bất động sản, động sản, nhà, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng dùng chung v.v; cung ứng dịch vụ gia công, bảo hành, sửa chữa hàng hóa, chia sẻ nguồn lực; bảo lãnh vay vốn tại ngân hàng; góp vốn; v.v.
- Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín: góp vốn.
- Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài (“TALENTNET”): cung ứng dịch vụ đào tạo, tư vấn, cung ứng giải pháp về nhân sự, nguồn nhân lực; hợp tác truyền thông; mua bán hàng hóa.
- Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (“VIOD”): cung cấp chương trình đào tạo về kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến quản trị công ty; thu phí hội viên/thành viên.
- Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh (“HAWEE”): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Hội Doanh Nhân Trẻ Tp. Hồ Chí Minh (“YBA”): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Hiệp Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Tp. Hồ Chí Minh (“HHVNCLC”): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Hiệp Hội Kinh Doanh Vàng Việt Nam (“VGTA”): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Hiệp Hội Nữ Doanh Nhân Việt Nam (VAWE): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Quỹ Niềm Tin Vàng: biên bản ghi nhớ thỏa thuận cho thuê một phần mặt bằng để làm văn phòng trụ sở của Quỹ Niềm Tin Vàng; các thỏa thuận hợp tác truyền thông các hoạt động phi lợi nhuận, hỗ trợ, khuyến khích, phục vụ phát triển xã hội v.v.
- Hội Doanh Nhân Trẻ Việt Nam (“VYEA”): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.

- Hội Liên Hiệp Thanh niên Việt Nam Tp. Hồ Chí Minh: các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam: mua bán hàng hóa.
- Công ty Cổ phần Địa ốc Alpha Nam: mua bán hàng hóa.
- Hiệp Hội Dữ Liệu Quốc Gia: thu phí hội viên.
- Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam: mua bán hàng hóa/phiếu quà tặng.

**4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:**

- Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Quốc tế An Phú: cung ứng dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.
- Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức (“PNJP”): mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ gia công, bảo hành, sửa chữa hàng hóa, chia sẻ nguồn lực; cho thuê, mượn tài sản: bất động sản, động sản, nhà, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng dùng chung v.v; bảo lãnh vay vốn tại ngân hàng; v.v.
- Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (“PNJL”): cung ứng dịch vụ thử nghiệm; vay, cho vay; thuê, cho thuê, mượn tài sản: bất động sản, động sản, nhà, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng dùng chung v.v
- Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (“CAF”): mua bán hàng hóa; hợp tác kinh doanh; cho thuê, mượn tài sản: bất động sản, động sản, nhà, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng dùng chung v.v; cung ứng dịch vụ gia công, bảo hành, sửa chữa hàng hóa, chia sẻ nguồn lực; bảo lãnh vay vốn tại ngân hàng; v.v.
- Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín: góp vốn.
- Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (“VIOD”): cung cấp chương trình đào tạo về kiến thức, kinh nghiệm liên quan đến quản trị công ty; thu phí hội viên/thành viên.
- Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh (“HAWEE”): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Hội Doanh Nhân Trẻ Tp. Hồ Chí Minh (“YBA”): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Hiệp Hội Nữ Doanh Nhân Việt Nam (“VAWE”): các thỏa thuận hợp tác truyền thông để quảng bá thương hiệu, hình ảnh cho nhau; thu phí hội viên/thành viên.
- Quỹ Niềm Tin Vàng: biên bản ghi nhớ thỏa thuận cho thuê một phần mặt bằng để làm văn phòng trụ sở của Quỹ Niềm Tin Vàng; các thỏa thuận hợp tác truyền thông các hoạt động phi lợi nhuận, hỗ trợ, khuyến khích, phục vụ phát triển xã hội v.v.

**4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Phụ lục 5 - Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ và giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ

| Stt | Mã CK | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)                                 | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                                      | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|     |       |                       |                                          |                                                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | Số cổ phiếu                                     | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                      | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 1   | 2     | 3                     | 4                                        | 5                                                            | 6                                | 7                                               | 8           | 9                 | 10               | 11              | 12                                    | 13                                      | 14                                                                                                                                             | 15                                              | 16                           | 17                                               | 18                            | 19                                                 | 20      |
| 1.  | PNJ   | Cao Thị Ngọc Dung     |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 | 03/04/2026                            |                                         | HĐQT phân công bà Cao Thị Ngọc Dung là Người CBTT từ ngày 03/04/2026                                                                           | 4,444,557                                       | 1.30%                        | 6,666,835                                        | 1.30%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.  | PNJ   | Cao Thị Ngọc Dung     |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 | 03/04/2026                            |                                         | HĐQT phân công bà Cao Thị Ngọc Dung là Người CBTT từ ngày 03/04/2026                                                                           | 973,000                                         | 0.29%                        | 1,459,500                                        | 0.29%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.  | PNJ   | Cao Thị Ngọc Dung     |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 | 03/04/2026                            |                                         | HĐQT phân công bà Cao Thị Ngọc Dung là Người CBTT từ ngày 03/04/2026                                                                           | 2,596,632                                       | 0.76%                        | 3,894,948                                        | 0.76%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.  | PNJ   | Cao Thị Ngọc Dung     |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 | 03/04/2026                            |                                         | HĐQT phân công bà Cao Thị Ngọc Dung là Người CBTT từ ngày 03/04/2026                                                                           | 2,000,000                                       | 0.59%                        | 3,000,000                                        | 0.59%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.1 | PNJ   | Trần Thị Môn          |                                          |                                                              | Mẹ                               | CMND                                            |             |                   |                  | Đã mất          |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 718,672                                         | 0.21%                        | 1,078,008                                        | 0.21%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.2 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Thảo |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT, Người được ủy quyền CBTT | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | - HĐQT phân công bà Trần Phương Ngọc Thảo là Người được ủy quyền CBTT từ ngày 27/02/2026<br>- HĐQT bổ nhiệm Thành viên UBKT từ ngày 23/04/2026 | 5,326,800                                       | 1.56%                        | 7,990,200                                        | 1.56%                         | Thưởng                                             |         |

| Stt | Mã CK | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)                                 | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                                      | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|     |       |                       |                                          |                                                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 1.2 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Thảo |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT, Người được ủy quyền CBTT | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | - HĐQT phân công bà Trần Phương Ngọc Thảo là Người được ủy quyền CBTT từ ngày 27/02/2026<br>- HĐQT bổ nhiệm Thành viên UBKT từ ngày 23/04/2026 | 1,937,266                                          | 0.57%                        | 2,905,899                                           | 0.57%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.2 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Thảo |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT, Người được ủy quyền CBTT | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | - HĐQT phân công bà Trần Phương Ngọc Thảo là Người được ủy quyền CBTT từ ngày 27/02/2026<br>- HĐQT bổ nhiệm Thành viên UBKT từ ngày 23/04/2026 | 4,741,400                                          | 1.39%                        | 7,112,100                                           | 1.39%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.3 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Giao |                                          |                                                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 8,319,974                                          | 2.44%                        | 12,479,961                                          | 2.44%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.3 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Giao |                                          |                                                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 95,000                                             | 0.03%                        | 142,500                                             | 0.03%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.3 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Giao |                                          |                                                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 1,347,840                                          | 0.39%                        | 2,021,760                                           | 0.39%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.4 | PNJ   | Nguyễn Minh Luân      |                                          |                                                              | Con rể                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 30                                                 | 0.00%                        | 45                                                  | 0.00%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.5 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Hà   |                                          |                                                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 12,266,666                                         | 3.59%                        | 18,399,999                                          | 3.59%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.6 | PNJ   | Cao Ngọc Hiệp         |                                          |                                                              | Anh                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 26                                                 | 0.00%                        | 39                                                  | 0.00%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.7 | PNJ   | Lê Thị Sâm            |                                          |                                                              | Chị dâu                          | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                                                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ         | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH             | Địa chỉ liên hệ                                                           | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                                            |                                          |                              |                                          |                                                 |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 1.8  | PNJ   | Cao Thị Thúy                                                               |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 10,000                                             | 0.00%                        | 15,000                                              | 0.00%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.9  | PNJ   | Cao Thị Ngọc Hồng                                                          |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 882,806                                            | 0.26%                        | 1,324,209                                           | 0.26%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.10 | PNJ   | Cao Ngọc Huy                                                               |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 64,713                                             | 0.02%                        | 97,069                                              | 0.02%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.11 | PNJ   | Lê Nguyên Đăng Hằng                                                        |                                          |                              | Em dâu                                   | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 1,128,266                                          | 0.33%                        | 1,692,399                                           | 0.33%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.12 | PNJ   | Cao Ngọc Duy                                                               |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 6,969,013                                          | 2.04%                        | 10,453,519                                          | 2.04%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.12 | PNJ   | Cao Ngọc Duy                                                               |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 2,054,294                                          | 0.60%                        | 3,081,441                                           | 0.60%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.13 | PNJ   | Bùi Thu Thủy                                                               |                                          |                              | Em dâu                                   | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 1.14 | PNJ   | Cao Thị Ngọc Tâm                                                           |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 83,174                                             | 0.02%                        | 124,761                                             | 0.02%                         | Thưởng                                             |         |
| 1.15 | PNJ   | Cao Ngọc Hải                                                               |                                          |                              | Em                                       | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 1.16 | PNJ   | Nguyễn Thị Ngọc Vân                                                        |                                          |                              | Em dâu                                   | CCCD                                            |             |                   |                              |                                                                           |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 1.17 | PNJ   | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ                       |                                          |                              | Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch HĐQT   | ĐKKD                                            | 0315018466  | 28/04/2018        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM  | Số 23 Đường số 14, Phường An Nhơn, TPHCM                                  |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 1.18 | PNJ   | CTCP Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) |                                          |                              | Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên HĐQT | ĐKKD                                            | 0108180534  | 09/03/2018        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội | Tầng 7, Tòa nhà Vinaconex Tower, số 34 đường Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ                         | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH                       | Địa chỉ liên hệ                                                                        | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                                                             | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                          |                                          |                              |                                                          |                                                 |             |                   |                                        |                                                                                        |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 1.19 | PNJ   | CTCP Nghị Lực Sóng - Doanh nghiệp xã hội |                                          |                              | Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên cố vấn, Cổ đông      | ĐKKD                                            | 0110148464  | 13/10/2022        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội | Tầng 2A, Tòa nhà số 96 Định Công, Phường Phương Liệt, Hà Nội                           |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 1.20 | PNJ   | CTCP Sài Gòn Food                        |                                          |                              | Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên HĐQT                 | ĐKKD                                            | 0302994301  | 18/07/2003        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM            | Lô C24 - 24B/II, C25/II, đường 2F, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Ấp 59, Xã Vĩnh Lộc, TPHCM |                                       | 20/07/2026                              | Ngày 20/07/2026 ĐHĐCB Công ty Cổ phần Sài Gòn Food thông qua thời Thành viên HĐQT do hết nhiệm kỳ                                                                     | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 1.21 | PNJ   | CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận           |                                          |                              | Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch HĐQT                   | ĐKKD                                            | 0300521758  | 02/01/2004        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM            | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM                                            |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 169,559                                            | 0.05%                        | 169,559                                             | 0.03%                         |                                                    |         |
| 1.22 | PNJ   | Hiệp Hội Nữ Doanh nhân Việt Nam (VAWE)   |                                          |                              | Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Phó Chủ tịch hiệp hội           | Quyết định thành lập                            | 749/QĐ-BNV  | 21/07/2014        | Bộ Nội vụ                              | Số 68 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội                                            |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 1.23 | PNJ   | Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh  |                                          |                              | Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch hội                    | Quyết định thành lập                            | 990/QĐ-UBND | 06/03/2015        | UBND TPHCM                             | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM                                            |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 1.24 | PNJ   | Quý Niềm Tin Vàng                        |                                          |                              | Bà Cao Thị Ngọc Dung là Sáng lập viên, Chủ tịch HĐQT quý | Quyết định thành lập                            | 803/QĐ-BNV  | 10/10/2023        | Bộ Nội vụ                              | 52A-52B Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, TPHCM                                        |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.   | PNJ   | Lê Trí Thông                             |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT            |                                                          | CCCD                                            |             |                   |                                        |                                                                                        |                                       |                                         | Ông Lê Trí Thông thôi vai trò Tổng Giám đốc, Người CBTT theo nguyện vọng cá nhân và kế hoạch kế nhiệm từ ngày 03/04/2026 và tiếp tục là Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty | 796,284                                            | 0.23%                        | 1,365,426                                           | 0.27%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |

| Stt | Mã CK | Họ và tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                                                             | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-----|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|     |       |                     |                                          |                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 2.  | PNJ   | Lê Trí Thông        |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT            |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | Ông Lê Trí Thông thôi vai trò Tổng Giám đốc, Người CBTT theo nguyện vọng cá nhân và kế hoạch kế nhiệm từ ngày 03/04/2026 và tiếp tục là Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty | 717,570                                            | 0.21%                        | 905,355                                             | 0.18%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 2.1 | PNJ   | Lê Văn Trí          |                                          |                              | Cha                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.2 | PNJ   | Diệp Thúy Kiều      |                                          |                              | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.3 | PNJ   | Nguyễn Quốc Khánh   |                                          |                              | Cha vợ                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.4 | PNJ   | Nguyễn Thị Linh Ánh |                                          |                              | Mẹ vợ                            | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.5 | PNJ   | Nguyễn Khánh Linh   |                                          |                              | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.6 | PNJ   | Lê Trí Khải         |                                          |                              | Con                              | Không có                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 2.7 | PNJ   | Lê Tuệ Thư          |                                          |                              | Con                              | Không có                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 2.8 | PNJ   | Lê Diệp Kiều Trang  |                                          |                              | Em                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.9 | PNJ   | Vu Xuan Sonny       |                                          |                              | Em rể                            | Hộ chiếu                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ                        | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH        | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH                                        | Địa chỉ liên hệ                                   | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                                                             | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                         |                                          |                              |                                                         |                                                 |                    |                   |                                                         |                                                   |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 2.10 | PNJ   | CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận                          |                                          |                              | Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch HĐQT                  | ĐKKD                                            | 0300521758         | 02/01/2004        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM                             | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM       |                                       |                                         | Ông Lê Trí Thông thôi vai trò Tổng Giám đốc, Người CBTT theo nguyện vọng cá nhân và kế hoạch kế nhiệm từ ngày 03/04/2026 và tiếp tục là Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty | 169,559                                            | 0.05%                        | 169,559                                             | 0.05%                         |                                                    |         |
| 2.11 | PNJ   | Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC                           |                                          |                              | Ông Lê Trí Thông làm Thành viên HĐQT                    | ĐKKD                                            | 0302560110         | 25/03/2002        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM (nay là Sở Tài Chính TPHCM) | 1017 Hồng Bàng, Phường Phú Lâm, TPHCM             | 25/04/2026                            |                                         | ĐHĐCB Công ty CP Dược Phẩm OPC bầu cử vào Thành viên HĐQT từ ngày 25/04/2026                                                                                          | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.12 | PNJ   | Hiệp hội Dữ liệu Quốc gia                               |                                          |                              | Ông Lê Trí Thông là Phó Chủ tịch BCH nhiệm kỳ 2025-2030 | Quyết định thành lập                            | 10/QĐ-BNV          | 10/01/2025        | Bộ Nội vụ                                               | 47 Phạm Văn Đồng, Phường Phú Diễn, Hà Nội         |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.13 | PNJ   | Hiệp Hội Kinh doanh Vàng Việt Nam                       |                                          |                              | Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch hiệp hội              | Quyết định thành lập                            | 12/2002/QĐ-BTCCBCP | 25/02/2002        | Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ)         | Số 7, Ngõ 151B/88 Thái Hà, Phường Đồng Đa, Hà Nội |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.14 | PNJ   | Hội Doanh Nhân trẻ TPHCM (YBA)                          |                                          |                              | Ông Lê Trí Thông làm Chủ tịch hội                       | Quyết định thành lập                            | 01/QĐTLH-94        | 16/09/1994        | Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam TPHCM          | 4 Alexandre de Rhodes, Phường Sài Gòn, TPHCM      |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.15 | PNJ   | Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam                             |                                          |                              | Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch hội                   | Quyết định thành lập                            | 03/2002/QĐ-BNV     | 11/09/2002        | Bộ Nội vụ                                               | 64 Bà Triệu, Phường Hồng Hà, Hà Nội               |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.16 | PNJ   | Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh |                                          |                              | Ông Lê Trí Thông là Phó Chủ tịch                        | Quyết định thành lập                            | 6313/QĐ-UB         | 15/12/2004        | UBND TPCHM                                              | 5 Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, TPHCM          |                                       |                                         |                                                                                                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)                                 | Mối quan hệ đối với người nội bộ                                                | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ                                                                 | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                                                                                                  | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                             |                                          |                                                              |                                                                                 |                                                 |             |                   |                  |                                                                                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                                                            | Số cổ phiếu                                     | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                      | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 2.17 | PNJ   | Quý Niềm Tin Vàng                                           |                                          |                                                              | Ông Lê Trí Thông là người đại diện PNJ làm Sáng lập viên, Phó Chủ tịch HĐQT quý | Quyết định thành lập                            | 803/QĐ-BNV  | 10/10/2023        | Bộ Nội vụ        | 52A-52B Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, TPHCM                                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                                                            | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 2.18 | PNJ   | Hiệp hội Các tổ chức dịch vụ phát triển kinh doanh Việt Nam |                                          |                                                              | Ông Lê Trí Thông là Phó Chủ tịch Kết nối và hợp tác của Hiệp hội                | Quyết định thành lập                            | 299/QĐ-BNV  | 28/02/2018        | Bộ Nội vụ        | Tầng 19 Tòa nhà Geleximco - Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội | 29/06/2026                            |                                         | Ngày 29/06/2026 nhận được thông tin từ Hiệp hội về việc Bộ Nội Vụ thông qua báo cáo kết quả Đại hội Nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Hiệp hội bầu ông Lê Trí Thông là Phó Chủ tịch Kết nối và hợp tác của Hiệp hội | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 3.   | PNJ   | Trần Phương Ngọc Thảo                                       |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT, Người được ủy quyền CBTT |                                                                                 | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 |                                       |                                         | - HĐQT phân công bà Trần Phương Ngọc Thảo là Người được ủy quyền CBTT từ ngày 27/02/2026<br>- HĐQT bổ nhiệm Thành viên UBKT từ ngày 23/04/2026                                                             | 5,326,800                                       | 1.56%                        | 7,990,200                                        | 1.56%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.   | PNJ   | Trần Phương Ngọc Thảo                                       |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT, Người được ủy quyền CBTT |                                                                                 | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 |                                       |                                         | - HĐQT phân công bà Trần Phương Ngọc Thảo là Người được ủy quyền CBTT từ ngày 27/02/2026<br>- HĐQT bổ nhiệm Thành viên UBKT từ ngày 23/04/2026                                                             | 1,937,266                                       | 0.57%                        | 2,905,899                                        | 0.57%                         | Thưởng                                             |         |

| Stt | Mã CK | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)                                 | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                                      | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|     |       |                       |                                          |                                                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 3.  | PNJ   | Trần Phương Ngọc Thảo |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT, Người được ủy quyền CBTT |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | - HĐQT phân công bà Trần Phương Ngọc Thảo là Người được ủy quyền CBTT từ ngày 27/02/2026<br>- HĐQT bổ nhiệm Thành viên UBKT từ ngày 23/04/2026 | 4,741,400                                          | 1.39%                        | 7,112,100                                           | 1.39%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.1 | PNJ   | Cao Thị Ngọc Dung     |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 4,444,557                                          | 1.30%                        | 6,666,835                                           | 1.30%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.1 | PNJ   | Cao Thị Ngọc Dung     |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 973,000                                            | 0.29%                        | 1,459,500                                           | 0.29%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.2 | PNJ   | Cao Thị Ngọc Dung     |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 2,596,632                                          | 0.76%                        | 3,894,948                                           | 0.76%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.3 | PNJ   | Cao Thị Ngọc Dung     |                                          | Chủ tịch HĐQT, Người CBTT                                    | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 2,000,000                                          | 0.59%                        | 3,000,000                                           | 0.59%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.4 | PNJ   | Đặng Trần Vinh        |                                          |                                                              | Con                              | Căn cước                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 3.5 | PNJ   | Đặng Trần Vian        |                                          |                                                              | Con                              | Không có                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 3.6 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Giao |                                          |                                                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 8,319,974                                          | 2.44%                        | 12,479,961                                          | 2.44%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.6 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Giao |                                          |                                                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 95,000                                             | 0.03%                        | 142,500                                             | 0.03%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.7 | PNJ   | Trần Phương Ngọc Giao |                                          |                                                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                | 1,347,840                                          | 0.39%                        | 2,021,760                                           | 0.39%                         | Thưởng                                             |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)   | Mối quan hệ đối với người nội bộ              | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH                               | Địa chỉ liên hệ                                    | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                      | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                      |                                          |                                |                                               |                                                 |             |                   |                                                |                                                    |                                       |                                         |                                                                                                                                | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 3.8  | PNJ   | Nguyễn Minh Luân                                     |                                          |                                | Em rể                                         | CCCD                                            |             |                   |                                                |                                                    |                                       |                                         |                                                                                                                                | 30                                                 | 0.00%                        | 45                                                  | 0.00%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.9  | PNJ   | Trần Phương Ngọc Hà                                  |                                          |                                | Em                                            | CCCD                                            |             |                   |                                                |                                                    |                                       |                                         |                                                                                                                                | 12,266,666                                         | 3.59%                        | 18,399,999                                          | 3.59%                         | Thưởng                                             |         |
| 3.10 | PNJ   | Công ty TNHH Đối tác Vinh An                         |                                          |                                | Bà Trần Phương Ngọc Thảo làm Chủ tịch HĐQT    | ĐKKD                                            | 0316890694  | 02/06/2021        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM                    | 91/22/8 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường Cầu Kiệu, TPHCM |                                       |                                         |                                                                                                                                | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 3.11 | PNJ   | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ |                                          |                                | Bà Trần Phương Ngọc Thảo làm TV HĐQT, TGD     | ĐKKD                                            | 0315018466  | 28/04/2018        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM                    | Số 23 đường số 14, Phường An Nhơn, TPHCM           |                                       |                                         |                                                                                                                                | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 3.12 | PNJ   | Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín             |                                          |                                | Bà Trần Phương Ngọc Thảo làm Thành viên HĐQT  | ĐKKD                                            | 0319437475  | 11/03/2026        | Sở Tài chính TPHCM                             | 159C Phan Đăng Lưu, Phường Cầu Kiệu, TPHCM         | 17/06/2026                            |                                         | ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín bầu cử vào Thành viên HĐQT từ ngày 17/06/2026                                   | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 3.13 | PNJ   | Hội Doanh Nhân trẻ TPHCM (YBA)                       |                                          |                                | Bà Trần Phương Ngọc Thảo làm Phó Chủ tịch hội | Quyết định thành lập                            | 01/QĐTLH-94 | 16/09/1994        | Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam TPHCM | 4 Alexandre de Rhodes, Phường Sài Gòn, TPHCM       |                                       |                                         |                                                                                                                                | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.   | PNJ   | Phan Quốc Công                                       |                                          | Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc |                                               | CCCD                                            |             |                   |                                                |                                                    |                                       |                                         | - HĐQT bổ nhiệm ông Phan Quốc Công làm TGD Công ty từ ngày 03/04/2026<br>- ĐHĐCĐ bầu cử làm Thành viên HĐQT từ ngày 22/04/2026 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.1  | PNJ   | Nguyễn Thị Hạp                                       |                                          |                                | Mẹ                                            | Hộ chiếu                                        |             |                   |                                                |                                                    | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                             | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.2  | PNJ   | Nguyễn Thị Tuyết Sương                               |                                          |                                | Vợ                                            | Hộ chiếu                                        |             |                   |                                                |                                                    | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                             | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ            | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH            | Địa chỉ liên hệ                                                                        | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                        | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|----------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                              |                                          |                              |                                             |                                                 |             |                   |                             |                                                                                        |                                       |                                         |                                                                                                  | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 4.3  | PNJ   | Phan Hưng Quốc                               |                                          |                              | Con                                         | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                                                                        | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.4  | PNJ   | Phan Chí Nhân                                |                                          |                              | Con                                         | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                                                                        | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.5  | PNJ   | Phan Cát Sĩ                                  |                                          |                              | Con                                         | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                                                                        | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.6  | PNJ   | Phan Công Chính                              |                                          |                              | Em                                          | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                                                                        | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.7  | PNJ   | Nguyễn Duy Mộng Hà                           |                                          |                              | Em dâu                                      | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                                                                        | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.8  | PNJ   | Phan Châu Hà                                 |                                          |                              | Em                                          | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                                                                        | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.9  | PNJ   | Nguyễn Trọng Anh                             |                                          |                              | Em rể                                       | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                                                                        | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.10 | PNJ   | Phan Hồng Việt                               |                                          |                              | Em                                          | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                                                                        | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.11 | PNJ   | Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận    |                                          |                              | Ông Phan Quốc Công làm Thành viên HĐQT, TGD | ĐKKD                                            | 0300521758  | 02/01/2004        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM                                            | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 169,559                                            | 0.05%                        | 169,559                                             | 0.03%                         |                                                    |         |
| 4.12 | PNJ   | Công ty Cổ phần Zonestartups                 |                                          |                              | Ông Phan Quốc Công làm Chủ đồng             | ĐKKD                                            | 0314964069  | 03/04/2018        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 248-250 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TPHCM                                      | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.13 | PNJ   | Công ty Cổ phần Sài Gòn Food                 |                                          |                              | Ông Phan Quốc Công làm Thành viên HĐQT      | ĐKKD                                            | 0302994301  | 18/07/2023        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | Lô C24 - 24B/II, C25/II, đường 2F, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Ấp 59, Xã Vĩnh Lộc, TPHCM | 03/04/2026                            | 20/07/2026                              | Ngày 20/07/2026 ĐHCĐ Công ty Cổ phần Sài Gòn Food thông qua thôi Thành viên HĐQT do hết nhiệm kỳ | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 4.14 | PNJ   | Công ty Cổ phần Thiên Đường Âm Thực Việt Nam |                                          |                              | Ông Phan Quốc Công làm Chủ đồng             | ĐKKD                                            | 0304506905  | 18/08/2006        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | Lầu 3, Tòa nhà Halo, 33 Lê Trung Nghĩa, Phường Bảy Hiền, TPHCM                         | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH            | Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                             | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|--------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                          |                                          |                              |                                  |                                                 |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                       | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 4.15 | PNJ   | Công ty Cổ phần Wakamono |                                          |                              | Ông Phan Quốc Công làm Chủ động  | ĐKKD                                            | 0310799262  | 22/04/2011        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 95 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận, TPHCM | 03/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                    | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.   | PNJ   | Đặng Hải Anh             |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         | ĐHĐCĐ thông qua việc từ nhiệm Thành viên HĐQT của ông Đặng Hải Anh từ ngày 22/04/2026 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.   | PNJ   | Đặng Hải Anh             |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         | ĐHĐCĐ thông qua việc từ nhiệm Thành viên HĐQT của ông Đặng Hải Anh từ ngày 22/04/2026 | 49,633                                             | 0.01%                        | 24,299                                              | 0.00%                         | Chuyển đổi, Bán, Thưởng                            |         |
| 5.   | PNJ   | Đặng Hải Anh             |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         | ĐHĐCĐ thông qua việc từ nhiệm Thành viên HĐQT của ông Đặng Hải Anh từ ngày 22/04/2026 | 282,400                                            | 0.08%                        | 362,850                                             | 0.07%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 5.1  | PNJ   | Đặng Văn Thái            |                                          |                              | Cha                              | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.2  | PNJ   | Đỗ Thị Nga               |                                          |                              | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.3  | PNJ   | Nguyễn Việt Quang        |                                          |                              | Cha vợ                           | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.4  | PNJ   | Nguyễn Hà Linh           |                                          |                              | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.5  | PNJ   | Đặng Nguyên Tuệ Anh      |                                          |                              | Con                              | Không có                                        |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 5.6  | PNJ   | Đặng Nguyên Khang        |                                          |                              | Con                              | Không có                                        |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)   | Mối quan hệ đối với người nội bộ     | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH            | Địa chỉ liên hệ                            | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                    | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                      |                                          |                                |                                      |                                                 |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         |                                                                                              | Số cổ phiếu                                     | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                      | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 5.7  | PNJ   | Đặng Nguyễn Phong                                    |                                          |                                | Con                                  | Không có                                        |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 5.8  | PNJ   | Đặng Thanh Phụng Kiên                                |                                          |                                | Em                                   | CCCD                                            |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.9  | PNJ   | Nguyễn Thị Bích Phương                               |                                          |                                | Em dâu                               | CCCD                                            |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.10 | PNJ   | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ |                                          |                                | Ông Đặng Hải Anh làm Thành viên HĐQT | ĐKKD                                            | 0315018466  | 28/04/2018        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 23 Đường số 14, Phường An Nhơn, TPHCM      |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 5.11 | PNJ   | Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín             |                                          |                                | Ông Đặng Hải Anh làm Thành viên HĐQT | ĐKKD                                            | 0319437475  | 11/03/2026        | Sở Tài chính TPHCM          | 159C Phan Đăng Lưu, Phường Cầu Kiệu, TPHCM | 17/06/2026                            |                                         | ĐHĐCB Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín bầu cử làm Thành viên HĐQT từ ngày 17/06/2026 | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.   | PNJ   | Nguyễn Tuấn Hải                                      |                                          | Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT |                                      | Căn cước                                        |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm làm Chủ tịch UBKT từ ngày 01/01/2026                                           | 0                                               | 0.00%                        | 64,884                                           | 0.01%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 6.   | PNJ   | Nguyễn Tuấn Hải                                      |                                          | Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT |                                      | Căn cước                                        |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm làm Chủ tịch UBKT từ ngày 01/01/2026                                           | 83,166                                          | 0.02%                        | 59,865                                           | 0.01%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 6.1  | PNJ   | Đặng Thực Đức                                        |                                          |                                | Mẹ                                   | CCCD                                            |             |                   |                             | Đã mất                                     |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.2  | PNJ   | Nguyễn Thị Sơn                                       |                                          |                                | Mẹ vợ                                | CCCD                                            |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.3  | PNJ   | Đỗ Thị Minh Anh                                      |                                          |                                | Vợ                                   | Căn cước                                        |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.4  | PNJ   | Nguyễn Minh Nhật                                     |                                          |                                | Con                                  | CCCD                                            |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.5  | PNJ   | Nguyễn Thùy Minh                                     |                                          |                                | Con dâu                              | CCCD                                            |             |                   |                             |                                            |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                               | 0.00%                        | 0                                                | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ        | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH                       | Địa chỉ liên hệ                                                        | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                                      |                                          |                              |                                         |                                                 |             |                   |                                        |                                                                        |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 6.6  | PNJ   | Nguyễn Ngọc Mỹ                                                       |                                          |                              | Con                                     | Căn cước                                        |             |                   |                                        |                                                                        |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.7  | PNJ   | Nguyễn Trí Chung                                                     |                                          |                              | Con rể                                  | CCCD                                            |             |                   |                                        |                                                                        |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.8  | PNJ   | Nguyễn Tuấn Phương                                                   |                                          |                              | Anh                                     | CCCD                                            |             |                   |                                        |                                                                        |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.9  | PNJ   | Âu Thiên Hương                                                       |                                          |                              | Chị dâu                                 | CCCD                                            |             |                   |                                        |                                                                        |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.10 | PNJ   | Nguyễn Hải Yến                                                       |                                          |                              | Em                                      | CCCD                                            |             |                   |                                        |                                                                        |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.11 | PNJ   | Nguyễn Ngọc Tuấn                                                     |                                          |                              | Em rể                                   | CCCD                                            |             |                   |                                        |                                                                        |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.12 | PNJ   | CTCP Đầu tư Alphanam                                                 |                                          |                              | Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ tịch HĐQT   | ĐKKD                                            | 0900191660  | 30/11/2001        | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên    | Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.13 | PNJ   | CTCP Đầu tư Công viên Văn hóa Thể thao, Du lịch và Đô thị Hồ Thác Bà |                                          |                              | Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ tịch HĐQT   | ĐKKD                                            | 5200897530  | 30/01/2019        | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái     | Số nhà 672, tổ 6, đường Đại Đồng, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai            |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.14 | PNJ   | CTCP Địa ốc Alpha nam                                                |                                          |                              | Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ tịch HĐQT   | ĐKKD                                            | 0304958281  | 25/04/2007        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội | Tầng 3, số 108 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội        |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.15 | PNJ   | CTCP Nghị Lực Sóng - Doanh nghiệp xã hội                             |                                          |                              | Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Thành viên HĐQT | ĐKKD                                            | 0110148464  | 13/10/2022        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội | Tầng 2A, Tòa nhà số 96 Định Công, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.16 | PNJ   | CTCP Sao Đỏ Tây Nguyên                                               |                                          |                              | Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Thành viên HĐQT | ĐKKD                                            | 5901167483  | 26/03/2021        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai     | 583 Võ Văn Kiệt, Phường Thống Nhất, Tỉnh Gia Lai                       |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt | Mã CK | Họ và tên       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)     | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)       | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------|------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|     |       |                 |                                          |                                  |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 6.  | PNJ   | Đào Trung Kiên  |                                          | Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc cao cấp từ ngày 06/02/2026 | 177                                                | 0.00%                        | 265                                                 | 0.00%                         | Thưởng                                             |         |
| 6.  | PNJ   | Đào Trung Kiên  |                                          | Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc cao cấp từ ngày 06/02/2026 | 201                                                | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         | Chuyển đổi, Bán, Thưởng                            |         |
| 6.  | PNJ   | Đào Trung Kiên  |                                          | Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc cao cấp từ ngày 06/02/2026 | 652,732                                            | 0.19%                        | 418,201                                             | 0.08%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 6.1 | PNJ   | Đào Anh Dũng    |                                          |                                  | Cha                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 561,199                                             | 0.11%                         | Mua                                                |         |
| 6.2 | PNJ   | Phạm Thị Loan   |                                          |                                  | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.3 | PNJ   | Lê Anh Tài      |                                          |                                  | Cha vợ                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.4 | PNJ   | Lê Nữ Tùng Anh  |                                          |                                  | Vợ                               | CMND                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.4 | PNJ   | Lê Nữ Tùng Anh  |                                          |                                  | Vợ                               | CMND                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.4 | PNJ   | Lê Nữ Tùng Anh  |                                          |                                  | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.5 | PNJ   | Đào Lê Minh Anh |                                          |                                  | Con                              | Không có                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 6.6 | PNJ   | Đào Châu Anh    |                                          |                                  | Con                              | Không có                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 6.7 | PNJ   | Đào Anh Cường   |                                          |                                  | Em                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 6.8 | PNJ   | Lê Thị Thảo Yến |                                          |                                  | Em dâu                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt | Mã CK | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)     | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH            | Địa chỉ liên hệ                              | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------|------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|     |       |                       |                                          |                                  |                                  |                                                 |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 6.9 | PNJ   | Công ty TNHH Kiên Anh |                                          |                                  | Ông Đào Trung Kiên làm Chủ đồng  | ĐKKD                                            | 0305033426  | 18/06/2007        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 24 Nguyễn Duy Cung, Phường An Hội Tây, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.  | PNJ   | Đặng Thị Lài          |                                          | Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT |                                  | CCCD                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 950,322                                            | 0.28%                        | 0                                                   | 0.00%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 7.  | PNJ   | Đặng Thị Lài          |                                          | Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT |                                  | CCCD                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 303,400                                            | 0.09%                        | 1,880,583                                           | 0.37%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 7.  | PNJ   | Đặng Thị Lài          |                                          | Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT |                                  | CCCD                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 801,500                                            | 0.23%                        | 1,202,250                                           | 0.23%                         | Thưởng                                             |         |
| 7.1 | PNJ   | Hà Thị Xuân Hy        |                                          |                                  | Mẹ chồng                         | CMND                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.2 | PNJ   | Trần Quang Minh       |                                          |                                  | Chồng                            | CMND                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 75,440                                             | 0.02%                        | 113,160                                             | 0.02%                         | Thưởng                                             |         |
| 7.2 | PNJ   | Trần Quang Minh       |                                          |                                  | Chồng                            | CCCD                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.3 | PNJ   | Trần Hoàng Tú Linh    |                                          |                                  | Con                              | Căn cước                                        |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.4 | PNJ   | Trần Huy Mạnh         |                                          |                                  | Con rể                           | Hộ chiếu                                        |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.5 | PNJ   | Trần Quang Mẫn        |                                          |                                  | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.6 | PNJ   | Đặng Thị Huệ          |                                          |                                  | Chị                              | CCCD                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.7 | PNJ   | Đặng Thị Cúc          |                                          |                                  | Chị                              | CCCD                                            |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 86,657                                             | 0.03%                        | 129,985                                             | 0.03%                         | Thưởng                                             |         |
| 7.7 | PNJ   | Đặng Thị Cúc          |                                          |                                  | Chị                              | Căn cước                                        |             |                   |                             |                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ                             | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH            | Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                              | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                      |                                          |                              |                                                              |                                                 |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                                                                        | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 7.8  | PNJ   | Lê Doãn Tịnh                                         |                                          |                              | Anh rể                                                       | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                                                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.9  | PNJ   | Đặng Ngọc Thảo                                       |                                          |                              | Em                                                           | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                                                                        | 70,285                                             | 0.02%                        | 105,427                                             | 0.02%                         | Thưởng                                             |         |
| 7.9  | PNJ   | Đặng Ngọc Thảo                                       |                                          |                              | Em                                                           | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                                                                        | 256,933                                            | 0.08%                        | 385,400                                             | 0.08%                         | Thưởng                                             |         |
| 7.10 | PNJ   | Lâm Thị Ngọc Mỹ                                      |                                          |                              | Em dâu                                                       | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                                                                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.11 | PNJ   | Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận       |                                          |                              | Bà Đặng Thị Lài làm Chủ tịch công đoàn                       | Quyết định thành lập                            | 106/QĐ-ToC  | 22/09/2004        | LĐLĐ Quận Phú Nhuận         | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                                                                                                        | 256,026                                            | 0.08%                        | 384,039                                             | 0.08%                         | Thưởng                                             |         |
| 7.11 | PNJ   | Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận       |                                          |                              | Bà Đặng Thị Lài làm Chủ tịch công đoàn                       | Quyết định thành lập                            | 106/QĐ-ToC  | 22/09/2004        | LĐLĐ Quận Phú Nhuận         | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                                                                                                        | 92,573                                             | 0.03%                        | 138,859                                             | 0.03%                         | Thưởng                                             |         |
| 7.12 | PNJ   | Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ |                                          |                              | Bà Đặng Thị Lài làm Thành viên HĐQT                          | ĐKKD                                            | 0315018466  | 28/04/2018        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 23 Đường số 14, Phường An Nhơn, TPHCM       |                                       |                                         |                                                                                                                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.13 | PNJ   | Công ty TNHH MTV Giám định PNJ                       |                                          |                              | Bà Đặng Thị Lài làm Chủ tịch Công ty                         | ĐKKD                                            | 0310521330  | 16/12/2010        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 176 Hoa Lan, Phường Cầu Kiệu, TPHCM         |                                       |                                         |                                                                                                                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 7.14 | PNJ   | Liên đoàn Lao động Quận Phú Nhuận                    |                                          |                              | Bà Đặng Thị Lài làm Ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ 2023-2028 | Liên đoàn Lao động TPHCM                        |             | 30/04/1975        | LĐLĐ TPHCM                  | 60 Hoàng Văn Thụ, Phường Đức Nhuận, TPHCM   |                                       | 13/07/2026                              | Liên đoàn Lao động Quận Phú Nhuận chấm dứt hoạt động kể từ ngày 01/7/2025 theo quyết định của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.   | PNJ   | Lê Quang Phúc                                        |                                          |                              |                                                              | Căn cước                                        |             |                   |                             |                                             |                                       | 22/04/2026                              | Kết thúc nhiệm kỳ                                                                                                                      | 69,280                                             | 0.02%                        | 88,170                                              | 0.02%                         | Bán, Thưởng                                        |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                     |                                          |                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 8.1  | PNJ   | Lê Thị Liên         |                                          |                              | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.2  | PNJ   | Châu Thị Ngọc Hương |                                          |                              | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.3  | PNJ   | Lê Minh Huy         |                                          |                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.4  | PNJ   | Lê Hạnh Nguyên      |                                          |                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.5  | PNJ   | Lê Thị Phương Thảo  |                                          |                              | Chị                              | Căn cước                                        |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.6  | PNJ   | Trương Đình Tám     |                                          |                              | Anh rể                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.7  | PNJ   | Thân Thị Thu Trang  |                                          |                              | Em dâu                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.8  | PNJ   | Lê Minh Trị         |                                          |                              | Em                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.9  | PNJ   | Hồ Thị Tố Anh       |                                          |                              | Em dâu                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.10 | PNJ   | Lê Quốc Bình        |                                          |                              | Em                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.11 | PNJ   | Phạm Thị Thuý Hằng  |                                          |                              | Em dâu                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.12 | PNJ   | Lê Minh Châu        |                                          |                              | Em                               | Căn cước                                        |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.13 | PNJ   | Lê Thị Lệ Huyền     |                                          |                              | Em dâu                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ          | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH                        | Địa chỉ liên hệ                                                                              | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|--------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                  |                                          |                              |                                           |                                                 |             |                   |                                         |                                                                                              |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 8.14 | PNJ   | Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường                 |                                          |                              | Ông Lê Quang Phúc làm Tổng Giám đốc       | ĐKKD                                            | 0401370311  | 16/07/2010        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng | 223-225 Trần Phú, Phường Hải Châu, Đà Nẵng                                                   |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.15 | PNJ   | Công ty Cổ phần Phát Triển Bất động sản Phát Đạt |                                          |                              | Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT     | ĐKKD                                            | 0303493756  | 13/09/2004        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM             | 39 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, TPHCM                                                   |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.16 | PNJ   | Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa      |                                          |                              | Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT     | ĐKKD                                            | 3900244389  | 15/07/1995        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh     | Xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh                                                                    |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.17 | PNJ   | Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BDSC              |                                          |                              | Ông Lê Quang Phúc làm Giám đốc            | ĐKKD                                            | 0304967575  | 04/05/2007        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM             | Phòng 19.02, Tầng 19, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hoà, TPHCM     |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.18 | PNJ   | Công ty TNHH Le & Partners                       |                                          |                              | Ông Lê Quang Phúc nắm giữ 65% vốn điều lệ | ĐKKD                                            | 0313830150  | 27/05/2016        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM             | A243OT08, Tầng 43, Tòa A2, Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TPHCM |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 8.19 | PNJ   | CTCP SEAREFICO                                   |                                          |                              | Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT     | ĐKKD                                            | 0301825452  | 18/09/1999        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM             | 253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, TPHCM                                                 |                                       | 22/04/2026                              | Người có liên quan                                        | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.   | PNJ   | Tiêu Yến Trinh                                   |                                          | Thành viên HĐQT              |                                           | CCCD                                            |             |                   |                                         |                                                                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.   | PNJ   | Tiêu Yến Trinh                                   |                                          | Thành viên HĐQT              |                                           | Căn cước                                        |             |                   |                                         |                                                                                              |                                       |                                         |                                                           | 83,166                                             | 0.02%                        | 124,749                                             | 0.02%                         | Thưởng                                             |         |
| 9.1  | PNJ   | Tiêu Tuấn Ca                                     |                                          |                              | Cha                                       | CCCD                                            |             |                   |                                         |                                                                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.2  | PNJ   | Nguyễn Hoàng Giang                               |                                          |                              | Chồng                                     | CCCD                                            |             |                   |                                         |                                                                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.3  | PNJ   | Nguyễn Tiêu Minh Khuê                            |                                          |                              | Con                                       | Căn cước                                        |             |                   |                                         |                                                                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.4  | PNJ   | Nguyễn Lương Nghị                                |                                          |                              | Con                                       | CCCD                                            |             |                   |                                         |                                                                                              |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ                | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH            | Địa chỉ liên hệ                                                 | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|-----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                         |                                          |                              |                                                 |                                                 |             |                   |                             |                                                                 |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 9.5  | PNJ   | Tiêu Anh Tuấn                           |                                          |                              | Em                                              | CCCD                                            |             |                   |                             |                                                                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.6  | PNJ   | Nguyễn Thị Huế Anh                      |                                          |                              | Em dâu                                          | Căn cước                                        |             |                   |                             |                                                                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.7  | PNJ   | Tiêu Anh Toàn                           |                                          |                              | Em                                              | CCCD                                            |             |                   |                             |                                                                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.8  | PNJ   | Nguyễn Thị Thanh Trường                 |                                          |                              | Em dâu                                          | CCCD                                            |             |                   |                             |                                                                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.9  | PNJ   | CTCP Kết Nối Nhân Tài                   |                                          |                              | Bà Tiêu Yến<br>Trình làm Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ | ĐKKD                                            | 0305202145  | 18/09/2007        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 33 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TPHCM                          |                                       |                                         |                                                           | 9,800                                              | 0.00%                        | 63,700                                              | 0.01%                         | Mua, Thưởng                                        |         |
| 9.10 | PNJ   | CTCP Sửa Việt Nam                       |                                          |                              | Bà Tiêu Yến<br>Trình làm Thành viên HĐQT        | ĐKKD                                            | 0300588569  | 20/11/2003        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 10 Tân Trào, Phường Tân Mỹ, TPHCM                               |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.11 | PNJ   | CTCP Tập đoàn Thiên Long                |                                          |                              | Bà Tiêu Yến<br>Trình làm Thành viên HĐQT        | ĐKKD                                            | 0301464830  | 14/03/2005        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Mai Chí Thọ, Phường An Khánh, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 9.12 | PNJ   | Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh |                                          |                              | Bà Tiêu Yến<br>Trình làm Phó Chủ tịch hội       | Quyết định thành lập                            | 990/QĐ-UBND | 06/03/2015        | UBND TPHCM                  | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM                     |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ                                    | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ                                                                 | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                                                                                                                                    | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) | Ghi chú |
|------|-------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                             |                                          |                              |                                                                     |                                                 |             |                   |                  |                                                                                 |                                       |                                         |                                                                                                                                                                                                              | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 9.13 | PNJ   | Hiệp hội Các tổ chức dịch vụ phát triển kinh doanh Việt Nam |                                          |                              | Bà Tiêu Yến Trinh làm Phó Chủ tịch Phát triển Hội viên của Hiệp hội | Quyết định thành lập                            | 299/QĐ-BNV  | 28/02/2018        | Bộ Nội vụ        | Tầng 19 Tòa nhà Geleximco - Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội | 29/06/2026                            |                                         | Ngày 29/06/2026 nhận được thông tin từ Hiệp hội về việc Bộ Nội Vụ thông qua báo cáo kết quả Đại hội Nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Hiệp hội bầu bà Tiêu Yến Trinh là Phó Chủ tịch Phát triển Hội viên của Hiệp hội | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.  | PNJ   | Mai Hữu Tín                                                 |                                          | Thành viên HĐQT              |                                                                     | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 | 22/04/2026                            |                                         | ĐHĐCĐ bầu cử Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 22/04/2026                                                                                                                                                      | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.1 | PNJ   | Từ Thị Bích Phượng                                          |                                          |                              | Vợ                                                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                                                                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.2 | PNJ   | Mai Ngọc Nhân                                               |                                          |                              | Con                                                                 | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                                                                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.3 | PNJ   | Mai Ngọc Hào                                                |                                          |                              | Con                                                                 | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                                                                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.4 | PNJ   | Mai Hữu Mỹ                                                  |                                          |                              | Anh                                                                 | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                                                                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.5 | PNJ   | Vương Thị Kim Liên                                          |                                          |                              | Chị dâu                                                             | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                                                                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.6 | PNJ   | Mai Hữu Trọng                                               |                                          |                              | Em                                                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                                                                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.7 | PNJ   | Trần Kim Thái                                               |                                          |                              | Em dâu                                                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                                                                                 | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                                                                                                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt   | Mã CK | Họ và tên                                                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ            | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH                | Địa chỉ liên hệ                                                    | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                   | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-------|-------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|       |       |                                                                     |                                          |                              |                                             |                                                 |             |                   |                                 |                                                                    |                                       |                                         |                                                                                             | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 10.8  | PNJ   | Mai Thanh Tuyền                                                     |                                          |                              | Em                                          | CCCD                                            |             |                   |                                 |                                                                    | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                          | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.9  | PNJ   | Vũ Xuân Dương                                                       |                                          |                              | Em rể                                       | CCCD                                            |             |                   |                                 |                                                                    | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                          | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.10 | PNJ   | Công ty Cổ Phần Đầu tư U&I (UNIGROUP)                               |                                          |                              | Ông Mai Hữu Tín làm Chủ tịch HĐQT kiêm TGD  | ĐKKD                                            | 3700501180  | 15/04/2003        | Phòng ĐKKD - Sở Tài Chính TPHCM | Tòa nhà U&I, 158 Ngõ Gia Tự, Phường Thủ Dầu Một, TPHCM             | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                          | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.11 | PNJ   | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành                    |                                          |                              | Ông Mai Hữu Tín làm Chủ tịch HĐQT           | ĐKKD                                            | 3700530696  | 18/08/2003        | Phòng ĐKKD - Sở Tài Chính TPHCM | Đường ĐT 747, Khu Phố 7, Phường Tân Uyên, TPHCM                    | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                          | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.12 | PNJ   | Tổng Công ty Sản Xuất – Xuất Nhập Khẩu Bình Dương – Công ty Cổ phần |                                          |                              | Ông Mai Hữu Tín làm Thành viên HĐQT         | ĐKKD                                            | 3700148166  | 26/11/1992        | Phòng ĐKKD - Sở Tài Chính TPHCM | A128, đường Ba Tháng Hai, Khu phố Đồng Tư, Phường Lái Thiêu, TPHCM | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                          | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.13 | PNJ   | Công ty Cổ phần Cao Su Phước Hòa                                    |                                          |                              | Ông Mai Hữu Tín làm Thành viên độc lập HĐQT | ĐKKD                                            | 3700147532  | 3/03/2008         | Phòng ĐKKD - Sở Tài Chính TPHCM | Thửa đất số 374, Tờ bản đồ 17, ấp 2A, Xã Phước Hòa, TPHCM          | 22/04/2026                            | 13/07/2026                              | ĐHĐCB thường niên của CTCP Cao Su Phước Hòa miễn nhiệm từ ngày 28/05/2026 theo Thư từ nhiệm | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 10.14 | PNJ   | Công ty Cổ phần Logisctics U&I                                      |                                          |                              | Ông Mai Hữu Tín làm Chủ tịch HĐQT           | ĐKKD                                            | 3700492666  | 19/03/2003        | Phòng ĐKKD - Sở Tài Chính TPHCM | Số 158, Ngõ Gia Tự, Phường Thủ Dầu Một, TPHCM                      | 22/04/2026                            |                                         | Người có liên quan                                                                          | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.   | PNJ   | Nguyễn Anh Tuấn                                                     |                                          | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ  |                                             | CCCD                                            |             |                   |                                 |                                                                    |                                       |                                         |                                                                                             | 70,873                                             | 0.02%                        | 152,959                                             | 0.03%                         | Chuyển đổi, Bán, Thưởng                            |         |
| 11.   | PNJ   | Nguyễn Anh Tuấn                                                     |                                          | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ  |                                             | CCCD                                            |             |                   |                                 |                                                                    |                                       |                                         |                                                                                             | 110,240                                            | 0.03%                        | 106,710                                             | 0.02%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 11.   | PNJ   | Nguyễn Anh Tuấn                                                     |                                          | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ  |                                             | CCCD                                            |             |                   |                                 |                                                                    |                                       |                                         |                                                                                             | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.   | PNJ   | Nguyễn Anh Tuấn                                                     |                                          | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ  |                                             | CCCD                                            |             |                   |                                 |                                                                    |                                       |                                         |                                                                                             | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.1  | PNJ   | Lê Thị Thanh Hào                                                    |                                          |                              | Mẹ                                          | CCCD                                            |             |                   |                                 |                                                                    |                                       |                                         |                                                                                             | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt   | Mã CK | Họ và tên                                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ                              | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH       | Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-------|-------|------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|       |       |                                                |                                          |                              |                                                               |                                                 |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 11.2  | PNJ   | Nguyễn Thị Nhon                                |                                          |                              | Mẹ vợ                                                         | CCCD                                            |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.3  | PNJ   | Lê Nguyễn Thị Ngọc Vi                          |                                          |                              | Vợ                                                            | CCCD                                            |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.4  | PNJ   | Nguyễn Lâm Tú Trang                            |                                          |                              | Con                                                           | CCCD                                            |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.5  | PNJ   | Nguyễn Hữu Tài                                 |                                          |                              | Con                                                           | CCCD                                            |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.6  | PNJ   | Nguyễn Lê Gia Hân                              |                                          |                              | Con                                                           | Không có                                        |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 11.7  | PNJ   | Nguyễn Quốc Chính                              |                                          |                              | Anh                                                           | CCCD                                            |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.8  | PNJ   | Nguyễn Thanh Tú                                |                                          |                              | Em                                                            | CCCD                                            |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.9  | PNJ   | Nguyễn Thị Hồng Thắm                           |                                          |                              | Em dâu                                                        | CCCD                                            |             |                   |                        |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 11.10 | PNJ   | Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận |                                          |                              | Ông Nguyễn Anh Tuấn làm Phó Chủ tịch công đoàn                | Quyết định thành lập                            | 106/QĐ-ToC  | 22/09/2004        | LĐLĐ Quận Phú Nhuận    | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 256,026                                            | 0.08%                        | 384,039                                             | 0.08%                         | Thưởng                                             |         |
| 11.10 | PNJ   | Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận |                                          |                              | Ông Nguyễn Anh Tuấn làm Phó Chủ tịch công đoàn                | Quyết định thành lập                            | 106/QĐ-ToC  | 22/09/2004        | LĐLĐ Quận Phú Nhuận    | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 92,573                                             | 0.03%                        | 138,859                                             | 0.03%                         | Thưởng                                             |         |
| 11.11 | PNJ   | Đảng bộ CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận         |                                          |                              | Ông Nguyễn Anh Tuấn làm Phó Bí thư Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 | Quyết định thành lập                            | 314-QĐ/QU   | 19/04/2022        | Quận ủy Quận Phú Nhuận | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)     | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                        |                                          |                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 12.  | PNJ   | Dương Quang Hải        |                                          | Kế toán trưởng               |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng từ ngày 01/03/2026 | 436,567                                            | 0.13%                        | 632,800                                             | 0.12%                         | Chuyển đổi, Bán, Thưởng                            |         |
| 12.  | PNJ   | Dương Quang Hải        |                                          | Kế toán trưởng               |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng từ ngày 01/03/2026 | 381,890                                            | 0.11%                        | 572,835                                             | 0.11%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 12.  | PNJ   | Dương Quang Hải        |                                          | Kế toán trưởng               |                                  | CMND                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng từ ngày 01/03/2026 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.1 | PNJ   | Dương Quang Trọng      |                                          |                              | Cha                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.2 | PNJ   | Võ Thị Tạo             |                                          |                              | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.3 | PNJ   | Nguyễn Văn Đóm         |                                          |                              | Cha vợ                           | Hộ chiếu                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.4 | PNJ   | Nguyễn Thị Diễm Trang  |                                          |                              | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | 1,334                                              | 0.00%                        | 2,001                                               | 0.00%                         | Thưởng                                             |         |
| 12.5 | PNJ   | Dương Diễm Quỳnh       |                                          |                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.6 | PNJ   | Dương Quang Hưng       |                                          |                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.7 | PNJ   | Dương Trúc Lam         |                                          |                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.8 | PNJ   | Dương Thị Thanh Phương |                                          |                              | Chị                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                               | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt   | Mã CK | Họ và tên             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|-------|-------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|       |       |                       |                                          |                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 12.9  | PNJ   | Phạm Văn Bảy          |                                          |                              | Anh rể                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.10 | PNJ   | Dương Thị Phương Nga  |                                          |                              | Chị                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.11 | PNJ   | Dương Quang Tâm       |                                          |                              | Anh                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.12 | PNJ   | Đỗ Thị Thùy Trang     |                                          |                              | Chị dâu                          | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 12.13 | PNJ   | Dương Thị Phương Hà   |                                          |                              | Chị                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 13.   | PNJ   | Nguyễn Chí Kiên       |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 75                                                  | 0.00%                         | Chuyển đổi, Bán, Thưởng                            |         |
| 13.   | PNJ   | Nguyễn Chí Kiên       |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 123,800                                            | 0.04%                        | 171,525                                             | 0.03%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 13.1  | PNJ   | Trần Mỹ Liên          |                                          |                              | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 13.1  | PNJ   | Trần Mỹ Liên          |                                          |                              | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 13.2  | PNJ   | Nguyễn Văn Hạnh       |                                          |                              | Cha vợ                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 13.3  | PNJ   | Hà Thị Thùy           |                                          |                              | Mẹ vợ                            | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 13.4  | PNJ   | Nguyễn Mai Lan Phương |                                          |                              | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                        |                                          |                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 13.5 | PNJ   | Nguyễn Quang Minh      |                                          |                              | Con                              | Căn cước                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 13.6 | PNJ   | Nguyễn An Nhiên        |                                          |                              | Con                              | Căn cước                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 13.7 | PNJ   | Lê Mỹ Lan              |                                          |                              | Em                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.  | PNJ   | Nguyễn Minh Hải        |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 12,100                                              | 0.00%                         | Chuyển đổi, Mua, Thưởng                            |         |
| 14.  | PNJ   | Nguyễn Minh Hải        |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 60,500                                             | 0.02%                        | 90,750                                              | 0.02%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 14.1 | PNJ   | Lê Minh Viễn           |                                          |                              | Cha vợ                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.2 | PNJ   | Lê Thị Mỹ Dung         |                                          |                              | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.2 | PNJ   | Lê Thị Mỹ Dung         |                                          |                              | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.2 | PNJ   | Lê Thị Mỹ Dung         |                                          |                              | Vợ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.3 | PNJ   | Nguyễn Minh Khôi       |                                          |                              | Con                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.4 | PNJ   | Nguyễn Minh Khuê       |                                          |                              | Con                              | Căn cước                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.5 | PNJ   | Nguyễn Thị Minh Phương |                                          |                              | Chị                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.6 | PNJ   | Hồ Đắc Thái Hoàng      |                                          |                              | Anh rể                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ        | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH            | Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                 |                                          |                              |                                         |                                                 |             |                   |                             |                                             |                                       |                                         |                                                                          | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 14.7 | PNJ   | CTCP EFIMA                      |                                          |                              | Ông Nguyễn Minh Hải làm Tổng Giám đốc   | ĐKKD                                            | 0318294288  | 31/01/2024        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 68 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM        |                                       |                                         |                                                                          | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 14.8 | PNJ   | Công ty TNHH MTV Thời trang CAO |                                          |                              | Ông Nguyễn Minh Hải làm Thành viên HĐQT | ĐKKD                                            | 0309279212  | 14/08/2009        | Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM | 01/02/2026                            |                                         | HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Hải làm Thành viên HĐQT từ ngày 01/02/2026 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 15.  | PNJ   | Nguyễn Ngọc Văn Quân            |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                         | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Kết thúc nhiệm kỳ từ ngày 16/02/2026                                     | 86,606                                             | 0.03%                        | 129,809                                             | 0.03%                         | Chuyển đổi, Bán, Thưởng                            |         |
| 15.  | PNJ   | Nguyễn Ngọc Văn Quân            |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                         | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Kết thúc nhiệm kỳ từ ngày 16/02/2026                                     | 247,060                                            | 0.07%                        | 325,590                                             | 0.06%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 15.  | PNJ   | Nguyễn Ngọc Văn Quân            |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                         | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Kết thúc nhiệm kỳ từ ngày 16/02/2026                                     | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 15.1 | PNJ   | Nguyễn Ngọc Kiệt                |                                          |                              | Cha                                     | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Người có liên quan                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 15.2 | PNJ   | Đoàn Thị Mỹ Dung                |                                          |                              | Mẹ                                      | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Người có liên quan                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 15.3 | PNJ   | Trần Thị Kim Anh                |                                          |                              | Mẹ vợ                                   | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Người có liên quan                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 15.4 | PNJ   | Nguyễn Thị Trường An            |                                          |                              | Vợ                                      | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Người có liên quan                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 15.5 | PNJ   | Nguyễn Nhật Minh Long           |                                          |                              | Con                                     | Không có                                        |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Người có liên quan                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 15.6 | PNJ   | Nguyễn Công Minh Tiến           |                                          |                              | Con                                     | Không có                                        |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Người có liên quan                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 15.7 | PNJ   | Nguyễn Ngọc Duy                 |                                          |                              | Em                                      | CCCD                                            |             |                   |                             |                                             |                                       | 16/02/2026                              | Người có liên quan                                                       | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)       | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|----------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                  |                                          |                              |                                  |                                                 |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 15.8 | PNJ   | Lâm Thị Châm                     |                                          |                              | Em dâu                           | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       | 16/02/2026                              | Người có liên quan                                              | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.  | PNJ   | Nguyễn Khoa Hồng Thành           |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc cao cấp từ ngày 26/03/2026 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.  | PNJ   | Nguyễn Khoa Hồng Thành           |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc cao cấp từ ngày 26/03/2026 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.  | PNJ   | Nguyễn Khoa Hồng Thành           |                                          | Giám đốc cao cấp             |                                  | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc cao cấp từ ngày 26/03/2026 | 211,600                                            | 0.06%                        | 317,400                                             | 0.06%                         | Thưởng                                             |         |
| 16.1 | PNJ   | Nguyễn Khoa Hồng Vân             |                                          |                              | Cha                              | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.2 | PNJ   | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh               |                                          |                              | Mẹ                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.3 | PNJ   | Nguyễn Khoa An Lạc               |                                          |                              | Con                              | Không có                                        |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 16.4 | PNJ   | Nguyễn Khoa Hồng Ân              |                                          |                              | Em                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.5 | PNJ   | Nguyễn Khoa Hồng Nguyệt Mai Oanh |                                          |                              | Em                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.6 | PNJ   | Lê Ngọc Huy                      |                                          |                              | Em rể                            | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.7 | PNJ   | Nguyễn Khoa Hồng Thủy Mai Anh    |                                          |                              | Em                               | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 16.8 | PNJ   | Trần Tín Thành                   |                                          |                              | Em rể                            | CCCD                                            |             |                   |                  |                 |                                       |                                         |                                                                 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)     | Mối quan hệ đối với người nội bộ                          | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH   | Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13)                                    | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------|--------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                    |                                          |                                  |                                                           |                                                 |             |                   |                    |                                             |                                       |                                         |                                                                                              | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 16.9 | PNJ   | Hiệp Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao |                                          |                                  | Ông Nguyễn Khoa Hồng<br>Thành viên BCH nhiệm kỳ 2025-2030 | Quyết định thành lập                            | 930/QĐ-UBND | 02/03/2010        | UBND TPHCM         | 60/2 Lý Chính Thắng, Phường Xuân Hòa, TPHCM |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 17.  | PNJ   | Trương Hoài Anh                                    |                                          | Giám đốc cao cấp                 |                                                           | Căn cước                                        |             |                   |                    |                                             |                                       |                                         |                                                                                              | 26,920                                             | 0.01%                        | 29,380                                              | 0.01%                         | Chuyển đổi, Bán, Thưởng                            |         |
| 17.  | PNJ   | Trương Hoài Anh                                    |                                          | Giám đốc cao cấp                 |                                                           | Căn cước                                        |             |                   |                    |                                             |                                       |                                         |                                                                                              | 192,880                                            | 0.06%                        | 275,820                                             | 0.05%                         | Chuyển đổi, Thưởng                                 |         |
| 17.1 | PNJ   | Trần Trung Hiếu                                    |                                          |                                  | Con                                                       | Căn cước                                        |             |                   |                    |                                             |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 17.2 | PNJ   | Trương Diệu Linh                                   |                                          |                                  | Em                                                        | CCCD                                            |             |                   |                    |                                             |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 17.3 | PNJ   | Phan Việt Hải                                      |                                          |                                  | Em rể                                                     | CCCD                                            |             |                   |                    |                                             |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 17.4 | PNJ   | Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín           |                                          |                                  | Bà Trương Hoài Anh làm Thành viên HĐQT                    | ĐKKD                                            | 0319437475  | 11/03/2026        | Sở Tài chính TPHCM | 159C Phan Đăng Lưu, Phường Cầu Kiệu, TPHCM  | 17/06/2026                            |                                         | ĐHĐCB Công ty Cổ phần Giải Pháp Tài Sản An Tín bầu cử làm Thành viên HĐQT từ ngày 17/06/2026 | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 18.  | PNJ   | Đỗ Thị Ngọc Thanh                                  |                                          | Người phụ trách quản trị công ty |                                                           | CCCD                                            |             |                   |                    |                                             |                                       |                                         | HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Người phụ trách quản trị công ty từ ngày 01/08/2026              | 0                                                  | 0.00%                        | 750                                                 | 0.00%                         | Mua, Thưởng                                        |         |
| 18.1 | PNJ   | Đỗ Hữu Trọng                                       |                                          |                                  | Cha                                                       | CCCD                                            |             |                   |                    |                                             |                                       |                                         |                                                                                              | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |

| Stt  | Mã CK | Họ và tên                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với người nội bộ   | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH    | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp giấy NSH         | Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm bắt đầu là NNB, NLQ của NNB | Thời điểm không còn là NNB, NLQ của NNB | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 12 và 13) | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ<br>(tại ngày 01/01/2026) |                              | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>(tại ngày 30/06/2026) |                               | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) | Ghi chú |
|------|-------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------|-------------------|--------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|      |       |                                                      |                                          |                              |                                    |                                                 |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           | Số cổ phiếu                                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đầu kỳ | Số cổ phiếu                                         | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |                                                    |         |
| 18.2 | PNJ   | Huỳnh Thị Tuyết                                      |                                          |                              | Mẹ                                 | CCCD                                            |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 18.3 | PNJ   | Nguyễn Tấn Trung                                     |                                          |                              | Cha chồng                          | CCCD                                            |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 18.4 | PNJ   | Võ Thị Núi                                           |                                          |                              | Mẹ chồng                           | CCCD                                            |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 18.5 | PNJ   | Nguyễn Hoàng Dũng                                    |                                          |                              | Chồng                              | CCCD                                            |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 18.6 | PNJ   | Nguyễn Hoàng Bách                                    |                                          |                              | Con                                | Không có                                        |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    | Còn nhỏ |
| 18.7 | PNJ   | Đỗ Lưu Huỳnh                                         |                                          |                              | Anh                                | CCCD                                            |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 18.8 | PNJ   | Tạ Khánh Như                                         |                                          |                              | Chị dâu                            | CCCD                                            |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 19.  | PNJ   | <b>TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI</b> |                                          |                              |                                    |                                                 |                |                   |                          |                                             |                                       |                                         |                                                           |                                                    |                              |                                                     |                               |                                                    |         |
| 19.1 | PNJ   | Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận       |                                          |                              | Tổ chức chính trị - xã hội của PNJ | Quyết định thành lập                            | 106/QĐ-ToC     | 22/09/2004        | ĐLĐĐ Quận Phú Nhuận      | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 256,026                                            | 0.08%                        | 384,039                                             | 0.08%                         | Thưởng                                             |         |
| 19.1 | PNJ   | Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận       |                                          |                              | Tổ chức chính trị - xã hội của PNJ | Quyết định thành lập                            | 106/QĐ-ToC     | 22/09/2004        | ĐLĐĐ Quận Phú Nhuận      | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 92,573                                             | 0.03%                        | 138,859                                             | 0.03%                         | Thưởng                                             |         |
| 19.2 | PNJ   | Đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận            |                                          |                              | Tổ chức chính trị - xã hội của PNJ | Quyết định công nhận BCH Đoàn cơ sở             | 169-QĐ/ĐTN-BTC | 15/03/2022        | Quận Đoàn Quận Phú Nhuận | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |
| 19.3 | PNJ   | Đảng bộ CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận               |                                          |                              | Tổ chức chính trị của PNJ          | Quyết định thành lập                            | 314-QĐ/QU      | 19/04/2022        | Quận ủy Quận Phú Nhuận   | 170E Phan Đăng Lưu, Phường Đức Nhuận, TPHCM |                                       |                                         |                                                           | 0                                                  | 0.00%                        | 0                                                   | 0.00%                         |                                                    |         |